



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA
TÂN ĐẠI HƯNG
TAN DAI HUNG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2022**



MỤC LỤC

Lời ngỏ của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Phần I. THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát	Trang 02	Đến trang 03
II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	Trang 03	Đến trang 03
III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	Trang 04	Đến trang 05
IV. Định hướng phát triển	Trang 05	Đến trang 07

Phần II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

I. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Trang 08	Đến trang 09
II. Tổ chức và nhân sự	Trang 10	Đến trang 10
III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	Trang 11	Đến trang 11
IV. Tình hình tài chính	Trang 12	Đến trang 12
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	Trang 13	Đến trang 15
VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	Trang 16	Đến trang 19

Phần III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022	Trang 20	Đến trang 21
II. Tình hình tài chính	Trang 22	Đến trang 23
III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2022	Trang 23	Đến trang 24
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai	Trang 24	Đến trang 26
V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	Trang 26	Đến trang 26
VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	Trang 26	Đến trang 27

Phần IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.	Trang 28	Đến trang 34
II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc	Trang 35	Đến trang 35
III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	Trang 35	Đến trang 36

Phần V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị	Trang 36	Đến trang 38
II. Ban Kiểm soát	Trang 39	Đến trang 40
III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,	Trang 41	Đến trang 41

Phần VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2022

Trang 42	Đến trang 80
----------	--------------

Lời ngỏ của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.

Kính thưa quý cổ đông,



Năm 2022 là một năm đầy sóng gió với kinh tế thế giới. Từ các vấn đề về năng lượng cho tới lạm phát, lãi suất đều là câu chuyện được thảo luận nhiều.

Nếu phải chọn ra một vấn đề đã định hình và xuyên suốt năm 2022 thì đó chính là "Khủng hoảng năng lượng". Đây là một cuộc khủng hoảng đặc biệt ở chỗ nó không xuất phát từ sự thiếu hụt nguồn cung, mà do các xung đột địa chính trị. Khởi đầu bằng cuộc xung đột Nga - Ukraine cuối tháng 2, các nước phương Tây đã áp dụng các biện pháp trừng phạt ngành năng lượng, lĩnh vực xuất khẩu chính của Nga, khiến giá dầu khí nhanh chóng leo thang.

Một vấn đề đáng chú ý khác trong năm 2022 là tình trạng lạm phát. Giá năng lượng cao đã đẩy tỷ lệ lạm phát ở nhiều nước tăng vọt.

Những con số này cho thấy mức đỉnh lạm phát ở các nền kinh tế hàng đầu thế giới. Ở Mỹ, con số này là 9,1% diễn ra vào tháng 6, ở Anh tháng 10 là 11,1%, Đức là 10,4%, EU là 11,1% (tháng 11). Phần lớn các con số này đều là mức đỉnh lịch sử hoặc cao nhất trong nhiều thập niên.

Năm 2022, kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi, tăng trưởng tương đối thành công so với các nước trong khu vực, đặc biệt là khu vực châu Á. Năm 2022, kinh tế thế giới và Việt Nam phải đối mặt nhiều biến động khó lường. Đơn cử như xung đột Nga-Ukraine dẫn đến nhiều hệ lụy chi phối nền kinh tế trên toàn thế giới, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu hay sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào.

Xuất khẩu sản phẩm nhựa cũng gặp phải nhiều rào cản. Trên thế giới, nhiều thị trường đã có biện pháp mạnh mẽ nhằm giảm sử dụng nhựa. Điều này cũng ảnh hưởng lớn đến ngành nhựa Việt Nam.

Đáng chú ý, với Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, toàn bộ các sản phẩm nhựa của Việt Nam xuất khẩu sang EU được hưởng thuế 0%.

Đi cùng với cơ hội, EVFTA cũng tạo ra những thách thức đối với ngành nhựa Việt Nam. Để được hưởng ưu đãi thuế quan EVFTA, sản phẩm nhựa của Việt Nam phải đáp ứng được quy tắc xuất xứ của Hiệp định. Để đáp ứng được quy tắc này, các doanh nghiệp nhựa chỉ được sử dụng một phần nguyên liệu ngoài EU/Việt Nam. Tuy nhiên, hiện tại nguồn nguyên liệu nhựa của Việt Nam vẫn chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc và một số nước châu Á khác, nên việc đáp ứng được quy tắc xuất xứ này sẽ là 1 thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

Trong suốt quá trình 2022, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Ban Điều Hành luôn tuân thủ thống nhất theo các định hướng năng động - kỷ cương - minh bạch - chuyên nghiệp - hiệu quả, đảm bảo tài sản nguồn vốn và tình hình tài chính công ty lành mạnh, đề cao phòng tránh rủi ro không để phát sinh hệ lụy. Công ty đã nỗ lực vượt qua những khó khăn do ảnh hưởng của tình hình thế giới; tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm giá thành; duy trì ổn định đội ngũ quản lý và công nhân cũng như hệ thống cung ứng gia công đầu vào và bán thành phẩm.

Sau một năm phấn đấu trong nhiều biến đổi, khó khăn của môi trường kinh doanh và cạnh tranh, với nỗ lực và tâm huyết của mình, Tân Đại Hưng đạt các chỉ tiêu chính yếu do Đại Hội Cổ Đông đề ra của năm 2022: sản lượng đạt 119%, doanh thu đạt 131%, lợi nhuận sau thuế đạt 83% chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. So sánh với kết quả năm 2021, sản lượng tăng 107%, doanh thu tăng 116%, lợi nhuận sau thuế giảm 1.6%.

Chặng đường sắp tới, tình hình kinh tế, chính trị, môi trường, dịch bệnh trên thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, cạnh tranh sẽ khốc liệt hơn, nhưng kết quả đạt được trong những năm qua là cơ sở để công ty tiếp tục phát triển một cách bền vững. Tôi và Hội Đồng Quản Trị công ty cũng như Ban Giám Đốc vững tin rằng với những định hướng sát đúng với thị trường, giữ gìn và phát huy các giá trị cốt lõi, được sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng, Tân Đại Hưng sẽ tiếp tục gặt hái thành công mới trong thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Trân trọng,

PHẠM TRUNG CANG

P.Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Phần I. THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát



Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng TAN DAI HUNG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0302760102, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2002, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 17 tháng 06 năm 2013.
Vốn điều lệ:	244.305.960.000 đồng.
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	244.305.960.000 đồng.
Địa chỉ trụ sở văn phòng:	414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM.
Số điện thoại:	+84 (028) 39 73 72 77
Số fax:	+84 (028) 39 73 72 79
Website:	http://www.tandaihungplastic.com
Email:	tdhplastic@gmail.com
Mã cổ phiếu:	TPC

Quá trình hình thành và phát triển

1) Quá trình hình thành và phát triển

1984	1994	1997	2002	2006	2010
Thành lập công ty SXTM Nhựa Tân Đại Hưng, chuyên sản xuất bao bì PP tái sinh cung cấp cho các nhà máy hóa chất, phân bón	Trở thành nhà cung cấp bao bì PP lớn nhất cho các công ty xuất nhập khẩu gạo, các công ty nhập và đóng gói bao phân bón tại Cảng Sài Gòn	Tiếp cận thương mại quốc tế và xuất khẩu sang thị trường Châu Âu	Chuyển từ hình thức Công ty TNHH thành Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng, vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng	Khánh thành nhà máy tại Cụm Công nghiệp Nhựa Đức Hòa, Long An. Tăng cường xuất khẩu bao bì PP, vải địa kỹ thuật, vải phủ nông nghiệp vào thị trường Mỹ, Canada	Tăng vốn điều lệ thành 244.305.960.000 đồng

2) Quá trình Niêm yết :

Ngày 28/11/2007	Chính thức giao dịch 10.400.000 cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TPHCM, theo quyết định số: 149/QĐ-SGDCK ngày 20/11/2007.
Ngày 30/09/2008	Niêm yết bổ sung 10.146.000 cổ phiếu theo quyết định số 107/QĐ-SGDCK TPHCM ngày 30/09/2008.
Ngày 20/08/2010	Niêm yết bổ sung 3.884.596 cổ phiếu thưởng theo quyết định số 167/QĐ-SGDHCM của Sở GDCK TPHCM ngày 11/08/2010.
Loại chứng khoán	Cổ phiếu phổ thông.
Mã chứng khoán	TPC.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 24.430.596 cổ phiếu. - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.516.956 cổ phiếu (giao dịch tự do). - Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.913.640 cổ phiếu.	

3) Các sự kiện khác:

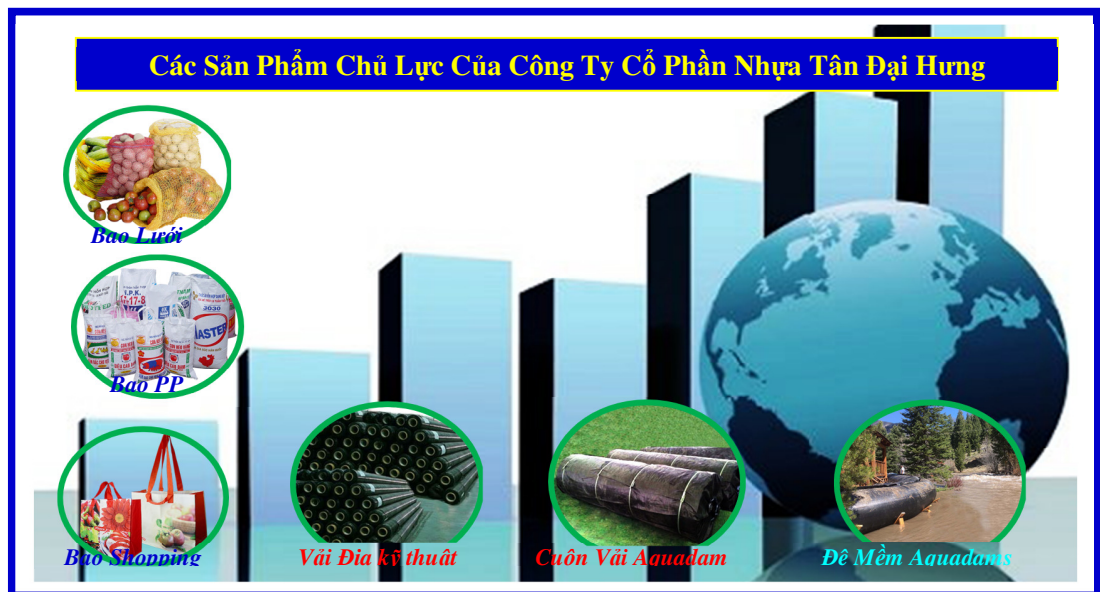


Từ năm 2003	Áp dụng hệ thống ISO 9001:2000, nâng cấp thành ISO 9001:2008 từ năm 2009.
27/2/2007	Được tổ chức TZU của Châu Âu đánh giá cấp “Chứng nhận đạt các yêu cầu về kiểm soát sản xuất tại nhà máy”.
Tháng 5/2009	Được khách hàng tổ chức đánh giá công nhận đạt các tiêu chuẩn bộ luật ứng xử “BSCI” và đạt yêu cầu hệ thống quản lý vật liệu an toàn “MSDS”.
Từ Năm 2003	Được Bộ Công Thương (trước đây là Bộ Thương Mại) liên tục xét tặng danh hiệu “Doanh Nghiệp Xuất Khẩu Uy Tín”.

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1) Ngành nghề kinh doanh:

- ☐ Sản xuất, chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở) (chính).
- ☐ Sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET.
- ☐ Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành công nghiệp.
- ☐ Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành nông lâm nghiệp.
- ☐ Mua bán bao bì nhựa PP, PE, PET; mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu.
- ☐ Xây dựng công trình công ích khác.
- ☐ Xây dựng công trình thủy: Đập và đê.



Ảnh minh họa các nhóm sản phẩm chủ yếu của công ty.

2) Địa bàn kinh doanh:

Thị trường xuất khẩu	Các sản phẩm bao lưới tròn, bao hộp, bao shopping, bao PP không in chủ yếu xuất vào các nước thuộc khối EU, vải địa kỹ thuật và Aquadams xuất vào Mỹ và Canada, doanh thu xuất khẩu chiếm khoảng 60% - 70% trong tổng doanh thu hàng năm.
Thị trường nội địa	Các sản phẩm bao lưới, bao PP (có và không có tráng, có và không có PE, in và không in) chủ yếu cung cấp doanh nghiệp sản xuất phân bón và thức ăn gia súc tại các tỉnh miền Nam và Đông Nam bộ.

III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1) Mô hình quản trị.

- Tân Đại Hưng là công ty cổ phần đại chúng đã niêm yết, hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam, được tổ chức và quản trị theo mô hình công ty mẹ & công ty con.
- Cơ quan quyền lực cao nhất trong công ty là Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- Hội đồng quản trị do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu ra theo nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan triển khai và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
- Ban Kiểm soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu ra theo nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2) Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ Cơ Cấu Tổ Chức Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng



- **Hội Đồng Quản trị gồm:** 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 05 thành viên.
- **Ban Giám Đốc gồm:** 01 Tổng Giám Đốc, 01 Phó TGD, các GD Trưởng Bộ phận chức năng.
- **Bộ phận kinh doanh & cung ứng:** đảm nhiệm chức năng quản trị hoạt động marketing, bán hàng, xuất nhập khẩu, cung ứng nguyên liệu vật tư, & gia công các công đoạn, do 01 Phó TGD phụ trách.
- **Bộ phận hành chính & nhân sự:** đảm nhiệm các chức năng quản trị hoạt động hành chính và nhân lực, do TGD phụ trách (kiểm soát công ty con - nhà máy).
- **Bộ phận Tài chính kế toán:** đảm nhiệm các chức năng quản trị tài chính, kế toán, các kho nguyên phụ liệu và thành phẩm, do GD tài chính kiêm kế toán trưởng phụ trách.
- **Bộ phận Công nghệ kỹ thuật:** đảm nhiệm các chức năng quản trị hoạt động công nghệ, tái sinh nguyên liệu, đảm bảo chất lượng (QA), hệ thống điện, hệ thống máy móc thiết bị (sản xuất và phục vụ sản xuất), do Giám đốc Công nghệ KT phụ trách.
- **Bộ phận kế hoạch & sản xuất & gia công:** đảm nhiệm các chức năng quản trị hoạt động sản xuất và, các kho bán thành phẩm, do GD Sản xuất & Gia công phụ trách.
 - **Phân xưởng 1:** gồm các công đoạn Kéo sợi, Dệt (bao PP).
 - **Phân xưởng 2:** gồm các công đoạn Tráng, Ghép, Lộn, PE, Vặn hông, In.
 - **Phân xưởng 3:** gồm 2 nhóm công đoạn Cắt & May và LDPT & Đóng kiện.

- *Phân xưởng 4: gồm các công đoạn Kéo sợi, Dệt (Vải địa kỹ thuật).*

Trong mô hình công ty Mẹ -Con:

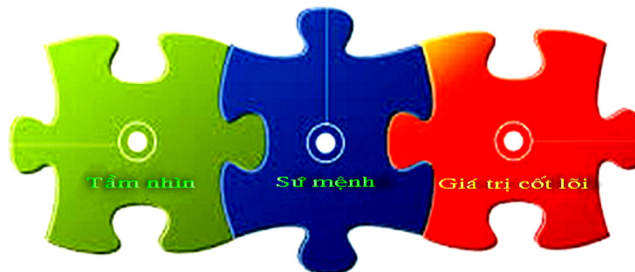
- *Trụ sở công ty tại thành phố Hồ Chí Minh:* là nơi giao dịch chính thức của công ty, nơi hoạt động thường xuyên của HĐQT và các bộ phận chức năng tài chính và kinh doanh cung ứng.
- *Nhà máy (Công ty TNHH TĐH) tại Long An:* là nơi hoạt động thường xuyên của BGĐ và các bộ phận chức năng khác của công ty.

3) Các công ty con, công ty liên kết.

- **Công ty con:** Công ty CP nhựa Tân Đại Hưng đang sở hữu 100% vốn điều lệ 45 tỷ đồng của “Công ty TNHH TĐH”, giấy chứng nhận ĐKKD số: 5002000837 do Sở KHĐT Tỉnh Long An cấp ngày 22/05/2006, địa chỉ: Lô C11-C15 Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa, Long An. Đây là nhà máy và kho hàng của Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng.
- **Công ty liên kết:** Không có.

IV. Định hướng phát triển

1) Định hướng tổng thể:



Tầm nhìn	Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng phát triển liên tục và bền vững cùng với ngành nhựa Việt Nam, gắn liền với bảo vệ môi trường thiên nhiên và lợi ích xã hội.
Sứ mệnh	Trở thành một doanh nghiệp bao bì hàng đầu tại Việt Nam và khu vực; phát huy thế mạnh và sở trường, chủ động hội nhập vào thị trường quốc tế theo các hiệp định thương mại đã ký kết giữa Việt Nam với các nước khác.
Giá trị cốt lõi	□ Minh Bạch: Công bố thông tin đầy đủ, các dữ liệu và số liệu của công ty rõ ràng, rành mạch, trung thực. □ Kỷ Cương: Tất cả tổ chức và hoạt động của công ty đúng trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và các chính sách qui định qui trình nội bộ. □ Chuyên Nghiệp: Công ty sản xuất kinh doanh bao bì nhựa hơn 30 năm, cán bộ công nhân năng động, có kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu, được sắp xếp phù hợp với năng lực trong môi trường làm việc khuyến khích sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, phù hợp với văn hóa công ty và tinh thần đội ngũ (<i>team-work</i>). □ Cạnh Tranh: Tân Đại Hưng là Thương Hiệu uy tín, đảm bảo Chất Lượng, đáp ứng sản lượng lớn, giá cả có lợi cho khách hàng, đảm bảo giao hàng đúng hẹn, thực hiện đúng đủ những thỏa thuận và cam kết với khách hàng. □ Hiệu Quả: Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mang đến lợi ích thiết thực và tốt nhất cho các đối tác và khách hàng, nhà đầu tư và cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

2) Chiến lược tổng thể trung và dài hạn (đến năm 2026)

Mục tiêu	Duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân >10% hằng năm, giữ vững vị trí trong top 3 ngành bao bì nhựa của Việt nam.
Thương hiệu	Tiếp thị nhạy bén, nắm bắt xu hướng và hoạch định sát đúng nhu cầu khách hàng, cơ cấu sản phẩm đáp ứng được sự cạnh tranh về giá bán, duy trì thương hiệu hàng đầu về bao bì, chọn lựa đối tác kết nối hợp lý trong chuỗi giá trị quốc tế.
Chất lượng sản phẩm	Lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm cạnh tranh và lấy công nghệ sản xuất tiên tiến làm nền tảng cho sự phát triển.
Công nghệ sản xuất	Liên tục cải tiến đổi mới nâng cấp máy móc thiết bị, tối ưu hóa các dòng sản phẩm và qui trình sản xuất, đầu tư thích đáng cho nghiên cứu và phát triển nhằm cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
Năng suất và sản lượng	Vận dụng Lean Production và 5S nhằm loại bỏ các lãng phí và giảm chi phí, hợp lý hoá quy trình sản xuất, ngăn ngừa sai lỗi ngay từ khâu đầu tiên, gia tăng hiệu suất và hiệu quả các quá trình sản xuất tổng thể và mỗi công đoạn.
Tài chính	Kiểm soát nội bộ tốt, chú trọng quản trị phòng tránh rủi ro, đảm bảo tình hình tài chính công ty lành mạnh, đạt các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức hàng năm.
Quản trị	Liên tục cập nhật, vận dụng các hệ thống quản trị tiên tiến nâng cao năng lực quản trị điều hành công ty phù hợp theo sự phát triển công nghiệp 4.0, xây dựng môi trường làm việc thu hút nguồn nhân lực, mời gọi nhân tài.
Xây dựng và phát triển văn hoá	Xây dựng tư duy quản trị tiên tiến trong đội ngũ cán bộ, công nhân viên, dựa trên nền tảng nguồn nhân lực năng động sáng tạo, chuyên môn cao. Xây dựng một tác phong chuyên nghiệp, tất cả vì lợi ích cao nhất của khách hàng.

3) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2023.



TT	Chỉ tiêu cơ bản	Năm 2023	Ghi chú
1	Sản lượng bao bì (tấn)	10,499	Giảm 37% so với kế hoạch 2022, giảm 47% so với thực tế năm 2022.
2	Doanh thu bao bì (tỷ)	409,344	Giảm 46% so với kế hoạch 2022, và giảm 59% so với thực tế 2022.
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ)	10	Giảm 44% so với kế hoạch 2022, và giảm 33% so với thực tế 2022.
4	Mức chia cổ tức (%)	4.5%	Giảm 46% so với kế hoạch 2022.
5	Tỷ lệ phế/thành phẩm (%)	≤ 6%	Như năm 2022

Tình hình thị trường năm 2023 được dự báo sẽ còn nhiều biến động, khó lường trước những khó khăn do dịch bệnh, chiến tranh, thiên tai khắp nơi trên thế giới. Đặc biệt là tác động của hậu Covid-19, xung đột quân sự Nga- Ukraina gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế thế giới, trong đó có các thị trường mục tiêu của công ty. Vì vậy sang năm 2023, công ty chủ động thu nhỏ quy mô sản xuất, không tiếp tục sản xuất các nhóm hàng bị ảnh hưởng nghiêm trọng của tình hình kinh tế, chính trị thế giới. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu bao bì & lợi nhuận sau thuế năm 2023 được xây dựng trên cơ sở những dự đoán về thị trường và năng lực điều chỉnh của nhà máy.

Tân Đại Hưng luôn đặt mục tiêu kinh doanh đi đôi với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Trong các hoạt động, Công ty quan tâm công tác xã hội và chú trọng chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể CB – CNV tại Công ty. Công ty cam kết đảm bảo liên tục:

- Không ngừng cải tiến công nghệ kỹ thuật trong sản xuất, để giảm thiểu tiêu hao năng lượng, cường độ lao động và an toàn lao động trong sản xuất. Nghiên cứu áp dụng các công thức nguyên liệu để tăng dần tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái sinh hiệu quả nhằm giảm giá thành.
- Tổ chức thu gom và tái chế và sử dụng lại 100% phế liệu phế phẩm, không xả nước thải trực tiếp vào môi trường, tất cả chất thải rắn khác đều được công ty thu gom, tập trung và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý (kể cả tại khu lưu trữ).
- Tham gia các cuộc vận động từ thiện (với mức độ khác nhau) do Hiệp Hội Nhựa Việt Nam tổ chức, các cuộc vận động tài trợ cộng đồng của các địa phương (các địa bàn trụ sở và nhà máy).

4)

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

V. Phòng chống các rủi ro:

Công ty đã nhận diện, đã và đang thực hiện các biện pháp những biện pháp phòng chống rủi ro:

Lĩnh vực rủi ro	Nhóm giải pháp và biện pháp
Pháp luật	Thay đổi về thể chế, chính sách, pháp luật sẽ được theo dõi và thay đổi kịp thời để đảm bảo tổ chức và hoạt động công ty luôn hiệu quả..
Thị trường và khách hàng	Cập nhật thường xuyên tình hình kinh tế và các chính sách vĩ mô tại các khu vực của khách hàng xuất khẩu, liên hệ thông tin hai chiều thường xuyên để nắm vững tình hình khách hàng, có những chiêu thức marketing và bán hàng phù hợp.
Giá nguyên liệu	Theo dõi xu hướng thay đổi của giá nguyên liệu để quyết định mua và tồn kho hợp lý, hạn chế tối đa biến động giá nguyên liệu tác động xấu đến giá thành và giá bán, đảm bảo ổn định cho sản xuất và nguồn vốn được sử dụng hiệu quả.
Tỷ giá và lãi suất ngân hàng	Theo dõi chính sách tiền tệ, tình hình tỷ giá để sử dụng có lợi nhất nguồn USD từ doanh thu xuất khẩu, phòng tránh hệ quả khi tỷ giá biến động mạnh; kiểm soát thay đổi hạn mức và lãi suất vay ngân hàng để hạn chế ảnh hưởng đến quá trình mua nguyên vật liệu cho sản xuất và hiệu quả hoạt động chung của công ty.
Giao nhận, vận chuyển	Thực hiện bảo hiểm cho tất cả hàng hóa; kiểm soát chặt chẽ quá trình xuất nhập giao hàng và vận chuyển.
Công nghệ	Theo dõi thay đổi công nghệ sản xuất trong thời đại công nghiệp 4.0, có những dự báo và kế hoạch để chuyển đổi phù hợp theo yêu cầu cụ thể của khách hàng.
Chất lượng	Chọn nhiều nhà cung cấp và sản xuất thử mẫu, đánh giá nguyên liệu. Kiểm tra kiểm soát đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu và tất cả công đoạn, tránh rủi ro trong quá trình sản xuất, dẫn đến chất lượng các thành phẩm không đảm bảo.
Thanh toán	Kiểm soát chặt chẽ công nợ bán hàng, thường xuyên đánh giá khả năng thanh toán của các khách hàng qua việc đặt hàng và chi trả, không để phát sinh nợ xấu.
Lao động	Tình trạng dịch chuyển lao động có xu hướng tăng: đào tạo để nâng cao tay nghề, kỹ năng vận hành thiết bị sản xuất mới, thực hiện chính sách chăm lo tốt để người lao động an tâm và gắn bó, đặc biệt là người có tay nghề cao. Điều phối kịp thời qua các công đoạn để đảm bảo sản lượng và tiến độ sản xuất.
Thông tin và internet	Nhắc nhở, giám sát quan hệ và phân công hợp lý nhân viên, có những biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm giữ an toàn của hệ thống mạng thông tin, phòng tránh các rủi ro từ mạng internet, tiết lộ các thông tin cần bảo mật của công ty.
Cơ sở hạ tầng	Lắp đặt hệ thống thiết bị giám sát, kiểm tra chặt chẽ, chủ động phòng chống cháy nổ, giông bão, không để xảy ra trộm cắp làm thiệt hại tài sản và uy tín công ty.
Giao dịch chứng khoán	Theo dõi tình hình giao dịch cổ phiếu TPC của công ty, phòng tránh biến động xấu và nguy cơ bị thao túng, đầu tư.

Phần II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

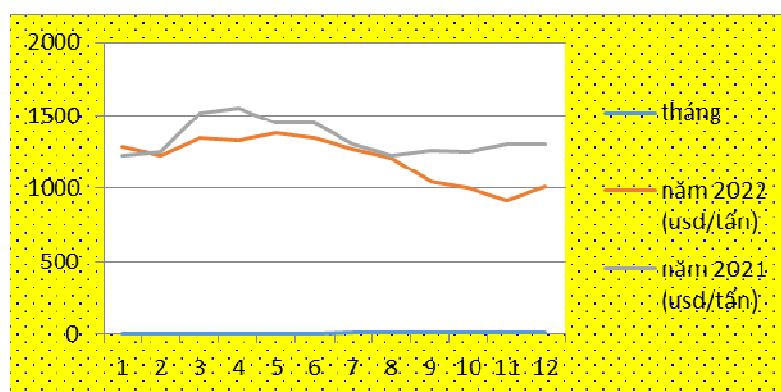
I. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1) Những thay đổi của môi trường kinh doanh và các giải pháp đã thực thi đạt hiệu quả:

	Tình hình môi trường kinh doanh 2022	Nhóm giải pháp đã thực thi
	TÌNH HÌNH CHUNG: giá nguyên liệu tăng cao liên tục ở 6 tháng đầu năm, cước tàu vẫn chưa hạ nhiệt, tỷ giá tăng liên tục. Không chỉ vậy, giá xăng dầu trong nước cũng tăng đỉnh điểm, kéo theo các giá nguyên liệu chính, nguyên liệu đầu vào khác và chi phí SX tăng mạnh. Việc thực hiện đàm phán tăng giá với khách hàng rất khó khăn, vì riêng chi phí vận chuyển đã tăng một phần không nhỏ trong giá thành sản phẩm. Đến quý 3/2022 giá nguyên liệu chỉ giảm nhẹ và sau đó đột ngột giảm mạnh ở quý 4/2022. Các ngân hàng đều siết chặt room tín dụng, lãi vay liên tục tăng. Khách giảm đơn đặt hàng & thanh toán chậm vì nhu cầu giảm đột ngột. Doanh nghiệp rất khó xoay chuyển giữa tình hình vốn hoạt động khan hiếm & các chi phí phát sinh liên tục tăng cao. Đây là một năm vừa lạm phát và suy thoái chưa bao giờ có.	Kiểm soát chi phí mua hàng và mức tồn kho, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm tùy theo tình hình, tiếp thị khách hàng thị trường mới, cải tiến kỹ thuật nhằm giảm chi phí SX, giá bán cạnh tranh.
	Thị trường XUẤT KHẨU : Các tháng quý 1/2022 vẫn chịu sự ảnh hưởng về cước tàu cao và khan hiếm container nên lượng hàng được xuất đi không nhiều. Nhu cầu đặt hàng của khách có tăng ở thời điểm quý 2/2022 trở đi nhưng thực tế khách lấy hàng chậm & dời ngày xuất các đơn hàng quý 4/2022, vì dự báo của khách hàng chưa chính xác. Tất cả các khách Mỹ, Châu Âu, ... đều dự báo việc mở cửa sau dịch nhu cầu sẽ trở lại mạnh mẽ, họ đặt hàng và trữ một lượng hàng rất lớn. Tuy nhiên vì lạm phát chưa có dấu hiệu hạ nhiệt & suy thoái diễn ra song song, người mua rất e dè và cân nhắc kĩ khi chi tiêu. Thực tế lượng hàng bán ra không nhiều, tồn kho sản phẩm cao và chính vì vậy các khách liên tục dời ngày giao hàng và giảm mạnh lượng đặt hàng.	Kiểm soát tồn kho, điều chỉnh kế hoạch sản xuất để giảm lượng tồn kho, linh hoạt trong đàm phán và điều chỉnh lịch book container để giảm thiểu tồn thất chi phí do cước tàu tăng cao.

	Thị trường NỘI ĐỊA : Tình hình chung ngành thức ăn gia súc, thủy sản chịu nhiều chi phí đầu vào cao – giá nguyên liệu dự báo giảm dần nhưng cần thời gian, đầu ra thịt heo đang bù lỗ kết hợp với dịch cúm gia cầm đang diễn biến phức tạp., + Xu thế các công ty sản xuất thức ăn đầu tư khép kín từ chăn nuôi đến cung cấp thịt sẽ sử dụng xe bồn trực tiếp chứa cám, giảm thiểu sử dụng bao bì . Đồng thời xu hướng cạnh tranh thị phần trong ngành thức ăn gia súc, thủy sản nhiều hơn đến từ các công ty lớn trong ngành muốn giữ vị thế và các công ty mới tham gia.	Liên tục tìm kiếm khách hàng mới tiềm năng trong ngành thức ăn gia súc – thủy sản (có thêm một số khách hàng lớn - mới tiềm năng như Công ty Cargill, cty De Heus, Cty Uni President, Cty Tiến Đại Phát, Cty CP mangan bao thiếc. CJ Bột Mì.), đẩy mạnh tăng thị phần ở những khách hàng cũ .
---	--	--

DIỄN BIẾN THỊ GIÁ NGUYÊN LIỆU PP – NĂM 2022 (usd/tấn)



- Giá PP bình quân năm 2022 thấp hơn giá bình quân năm 2021 tới 11%
- Giá PP năm 2022 ở mức cao trong quý 1 & 2, sau đó giảm dần từ quý 3 và giảm sâu trong quý 4.

2) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% So với Kế hoạch
1	Sản lượng bao bì (tấn)	16,599	19,732	119%
2	Doanh thu: (triệu đồng)	761,306	999,293	131%
3	Lợi nhuận: (triệu đồng)	18,000	14,959	83%

Trong đó:

- Tổng sản lượng thực hiện : 19.732 tấn (tăng 19% so với kế hoạch năm).
 - Sản lượng XK đạt : 11.359 tấn, chiếm 57% tổng sản lượng.
 - Sản lượng nội địa : 8.373 tấn, chiếm 43% tổng sản lượng.
- Tổng doanh thu bán hàng : 999.293 triệu đồng (tăng 31% so với kế hoạch năm).
 - Doanh thu XK : 661.642 triệu đồng chiếm 66% tổng doanh thu.
 - Doanh thu nội địa : 337.650 triệu đồng chiếm 34% tổng doanh thu.

b) So sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giữa năm 2022 với năm 2021:

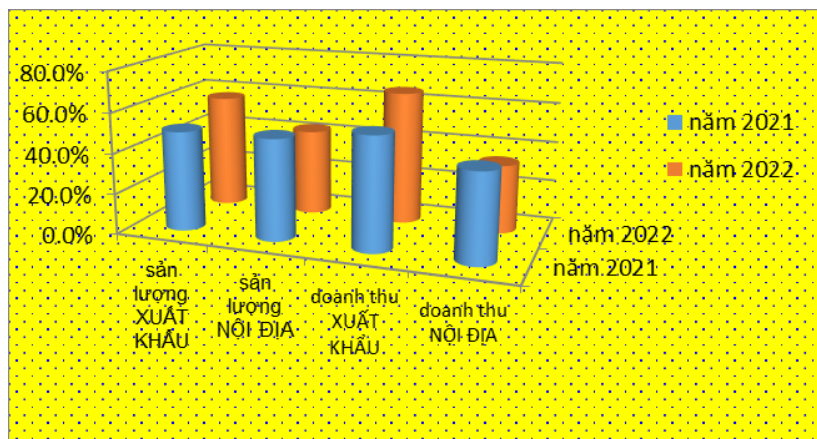
TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	So sánh 2022/2021
1	Sản lượng bao bì (tấn)	18,465	19,732	107%
2	Doanh thu: (triệu đồng)	864,229	999,293	116%
3	Lợi nhuận: (triệu đồng)	15,201	14,959	98%

🚧 Cơ cấu sản lượng và doanh thu theo khu vực thị trường đạt được như sau:

Sản lượng bán ra	Tấn	%
Xuất khẩu	11,359	57%
Nội địa	8,373	43%
Tổng sản lượng	19,732	100%

Doanh thu bán ra	Triệu đồng	%
Xuất khẩu	661,642	66%
Nội địa	337,650	34%
Tổng doanh thu	999,293	100%

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG & DOANH THU THEO KHU VỰC THỊ TRƯỜNG



II. Tổ chức và nhân sự

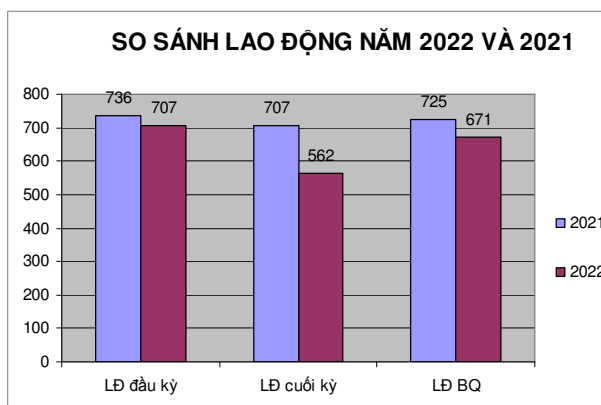
1) Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Nhựa Tân Đại Hưng (31/12/2022)

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Chức Danh	Số lượng cp sở hữu cổ phần có biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Ông Phạm Văn Mạo	Nam	1963	Tổng Giám đốc	55,000	0,23%
2	Bà Tôn Thị Hồng Minh	Nữ	1974	Phó Tổng GD	704,000	2,88%
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	1962	Kế Toán Trưởng	177,160	0,73%

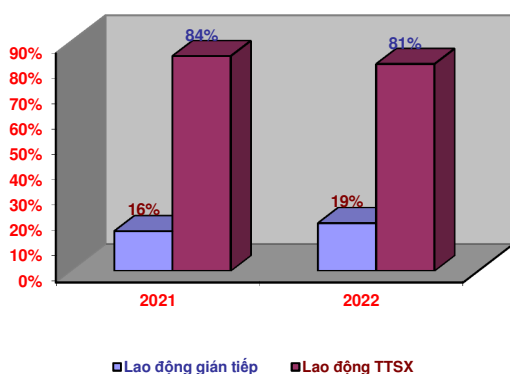
(tóm tắt lý lịch có trong phần quản trị công ty).

2) Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm lược chính sách đối với người lao động:

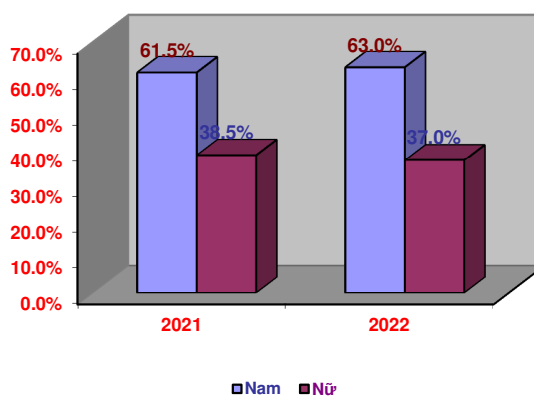
- Tổng số lao động trong công ty làm việc tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 562 người: gồm 354 lao động nam, 208 lao động nữ. Trong đó lao động trực tiếp 457 lao động chiếm tỷ lệ 81% trên tổng số lao động (xem thêm chi tiết phần bên dưới).
- Tóm lược các Chính sách đối với người lao động (xem thêm chi tiết phần bên dưới):
- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách theo luật lao động.
- Lãnh đạo công ty luôn chú trọng ổn định việc làm, tiếp tục nâng cao thu nhập thông qua hiệu quả sản xuất, làm việc; có những chính sách khuyến khích sáng kiến cải tiến, thâm niên, thưởng thành tích định kỳ và đột xuất.
- Hàng năm tổ chức các hoạt động vui chơi thể thao, văn nghệ trong nội bộ trong Công ty.



Biểu đồ cơ cấu theo tính chất công việc



Biểu đồ cơ cấu theo giới tính



III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1) Các khoản đầu tư góp vốn.

Trong năm 2022 Công ty không có bổ sung vốn kinh doanh.

2) Các khoản đầu tư cổ phiếu thể hiện như sau:

Các khoản đầu tư cổ phiếu công ty năm giữ đến ngày 31/12/2022 như sau: (Đvt: đồng)

Đơn Vị đầu tư	Mã Cổ Phiếu	Cuối năm 2022		Đầu năm 2022	
		Số lượng	Giá Trị	Số lượng	Giá Trị
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	3	198,949	3	198,949
Ngân Hàng TMCP XNK Việt Nam	EIB	7	148,448	7	148,448
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Trái phiếu		17,000,000,000		14,000,000,000

3) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công Ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng: không có.
- Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng không liên kết với Công ty nào khác.
- Công ty con:
 - ✓ Công Ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng đầu tư và đang sở hữu 100% vốn điều lệ 45 tỷ đồng của “ Công Ty TNHH TĐH” GCNĐKKD số: 5002000837 do Sở KHĐT Tỉnh Long An cấp ngày 22/05/2006, địa chỉ Lô C11 – C15 Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa, Long An.
- Tình hình hoạt động của công ty TNHH TĐH ổn định (thực chất đây là nhà máy sản xuất bao bì và kho hàng của Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng),
- Công ty “con” hàng năm đều được kiểm toán và báo cáo cùng với công ty “Mẹ” để có báo cáo tài chính hợp nhất và công bố thông tin minh bạch (xem phần báo cáo tài chính).

IV. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài chính (Đvt: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	So sánh 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	641,562,410,234	749,101,035,092	85.64%
Doanh thu thuần	1,033,094,121,863	895,836,126,639	115.32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18,745,785,072	18,473,356,397	101.47%
lợi nhuận khác	247,418,866	749,389,900	33.02%
lợi nhuận trước thuế	18,993,203,938	19,222,746,297	98.81%
lợi nhuận sau thuế	14,959,332,695	15,201,049,511	98.41%

2) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu - chỉ số	Năm 2022	2021	Ghi chú
Tổng Tài Sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	69.43%	71.59%	Giảm
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	30.57%	28.41%	Tăng
Nợ phải trả			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	47.64%	55.05%	Giảm
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	52.36%	44.95%	Tăng
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	90.98%	122.46%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận			
Tỷ Số Lợi nhuận/ST/Doanh thu thuần (LN biê	1.45%	1.70%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	2.33%	2.03%	Tăng
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	4.45%	4.51%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	6.12%	6.22%	Giảm
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1.46	1.30	Tăng
Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt	0.65	0.67	Giảm không đáng kể
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn kh	3.69	3.71	Giảm không đáng kể
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	161.0%	119.59%	Tăng

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

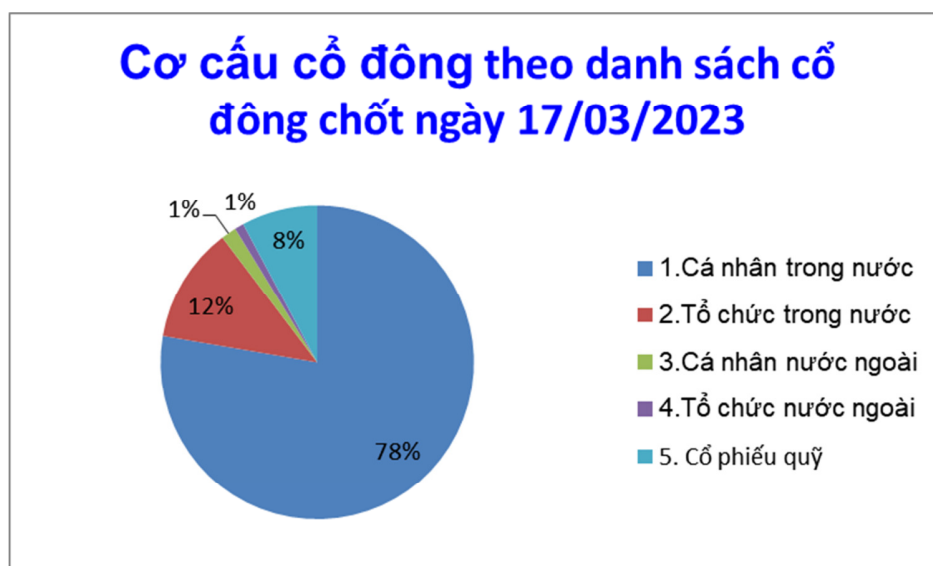
1) Cổ phần:

Cổ Phiếu Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng	Số Cổ phiếu
Tổng số cổ phần phát hành	24.430.596
Số cổ phần đang lưu hành (chuyển nhượng tự do)	22.516.956
Số Cổ phần Cổ phiếu quỹ nắm giữ	1.913.640
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	00
Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài	00

2) Cơ cấu cổ đông:

(Theo danh sách do TTLKCK TPHCM chốt ngày 17/03/2023)

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) sở hữu cổ phiếu	TS quyền biểu quyết	Tỷ lệ quyền biểu quyết
I. Cổ đông trong nước	576	21,902,354	89.65 %	21,902,354	97.27 %
1. Cá nhân	564	18,979,112	77.69%	18,979,112	84.29%
2. Tổ chức	12	2,923,242	11.97%	2,923,242	12.98%
II. Cổ đông nước ngoài	26	614,602	2.52 %	614,602	2.73 %
1. Cá nhân	19	386,252	1.58%	386,252	1.72%
2. Tổ chức	7	228,350	0.93%	228,350	1.01%
III. Cổ phiếu quỹ		1,913,640	7.83 %	-	0 %
TỔNG CỘNG	602	24,430,596	100.00 %	22,516,956	100.00 %



Các cổ đông lớn của công ty:

TT	Tên cổ đông	Quốc tịch	TSCP sở hữu	% Sở hữu/TSCP
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Việt Nam	3.382.590	13,85%
2	Phạm Trung Cang	Việt Nam	3.223.220	13,19%
3	Trương Thị Lệ	Việt Nam	1.237.740	5,11%

3) Tình hình giao dịch liên quan của các “Cổ đông lớn” và “cổ đông nội bộ”:

Không có phát sinh giao dịch

4) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Vốn Chủ Sở Hữu	Vốn góp chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Cộng
Số dư đầu năm trước	244,305,960,000	86,242,518,451	(40,632,476,860)	289,916,001,591
Số dư cuối năm trước	244,305,960,000	82,683,222,451	(24,593,180,860)	302,396,001,591
Số dư đầu năm nay	244,305,960,000	82,683,222,451	(24,593,180,860)	302,396,001,591
Số dư cuối năm nay	244,305,960,000	82,683,222,451	(24,593,180,860)	302,396,001,591

5) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

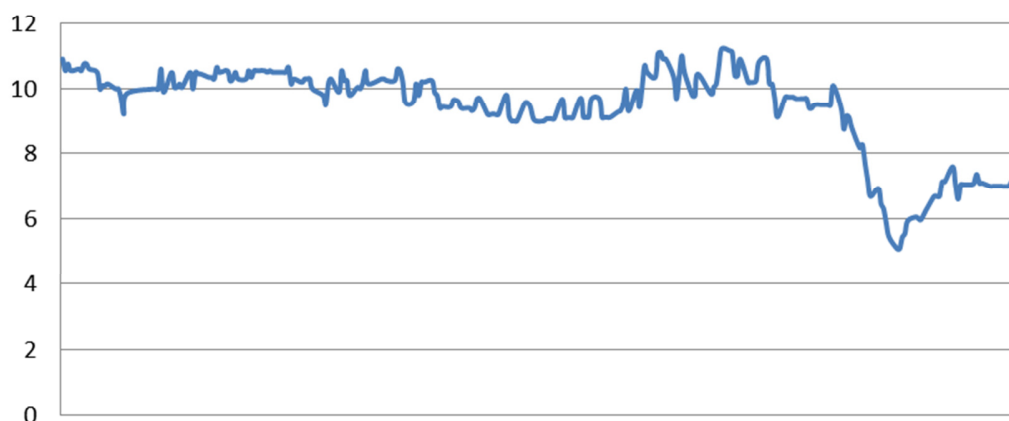
Trong năm 2022, Công ty đã không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

6) Tình hình giao dịch cổ phiếu TPC trên sàn HOSE năm 2022.

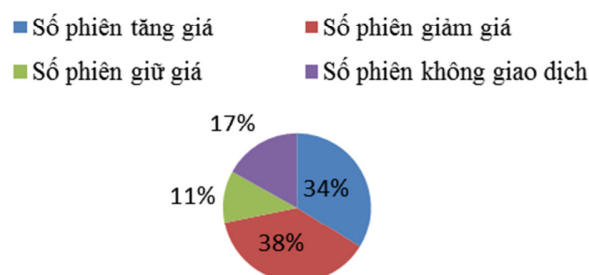
Tình hình giao dịch cổ phiếu TPC của công ty trên sàn HOSE năm 2022:

Theo ảnh hưởng chung của Thị trường chứng khoán Việt Nam, tổng khối lượng giao dịch và tổng giá trị giao dịch của cổ phiếu TPC năm 2022 đều giảm, bình quân giá giao dịch cả năm giảm 39% so với năm 2021, giá đóng cửa phiên cuối năm là 6.655 đồng giảm 4.255 đồng với phiên mở cửa đầu năm (giá 10.900 đồng).

Biểu đồ thị giá TPC năm 2022 (HOSE)

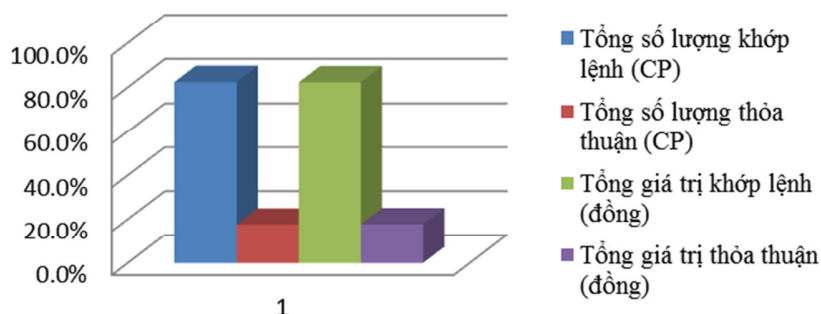


Cơ cấu giá trị giao dịch TPC 2022



THÔNG KÊ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TPC NĂM 2022		
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>2022 12</i>	<i>Tỷ lệ</i>
TS phiên tăng giá	84	33.9%
TS phiên giảm giá	94	37.9%
TS phiên giữ giá	28	11.3%
TS phiên không GD	42	16.9%
Tổng KLGD khớp lệnh (cp)	1,349,600	82.4%
Tổng GTGD khớp lệnh (đồng)	11,979,000,000	82.3%
Bình quân GTGDK.L/CP (đồng)	8,876	
Tổng KLGD thỏa thuận (cp)	288,000	17.6%
Tổng GTGD thỏa thuận (đồng)	2,577,600,000	17.7%
Bình quân GTGDDTT/CP (đồng)	-	
Thị giá mở cửa 04/01/2022	10,400.00	
Thị giá đóng cửa 30/12/2022	6,650.00	
So sánh thị giá 2022 (cuối-đầu)	(3,750.00)	-36.1%
Thay đổi giá trị vốn hóa tương ứng (đồng)	(91,614,735,000)	

Cơ cấu phương thức giao dịch TPC 2022



So sánh giao dịch cổ phiếu TPC giữa năm 2022 với năm 2021.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TPC NĂM 2021-2022			
<i>Hạng mục</i>	<i>Năm 2021</i>	<i>Năm 2022</i>	<i>So sánh 2022/2021</i>
<i>TS phiên tăng giá</i>	42.77%	45.65%	7 %
<i>TS phiên giảm giá</i>	35.22%	51.09%	45 %
<i>TS phiên giữ giá</i>	10.69%	15.22%	42 %
<i>TS phiên không GD</i>	11.32%	22.83%	102 %
<i>Tổng KL giao dịch</i>	1,163,820	1,637,600	41 %
<i>Tổng GT giao dịch</i>	11,739,570,000	14,556,600,000	24 %
<i>Bình quân GTGD</i>	10,087	8,889	-12 %

7) Các chứng khoán khác:

- Trong năm Công Ty không có giao dịch các Chứng khoán khác.

V. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

1) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Thực hiện tốt các hoạt động theo dõi, cân đối và Điều chỉnh CTPT kéo sợi nhằm đáp ứng tình hình thực tế trong việc cạnh tranh về chất lượng bao bì, ngoại quan sản phẩm để cạnh tranh trực tiếp với các nhà cung cấp đối thủ. Tạo lòng tin và uy tín cho khách hàng sử dụng bao bì TĐH
- Cân đối linh hoạt sử dụng các loại PP tái sinh nhưng vẫn giữ ổn định chất lượng sản phẩm.
- Chủ động thử nghiệm, đánh giá các nguyên liệu mới có khả năng thay thế các nguyên liệu có sẵn với phí thấp hơn nhằm không bị động bởi các sự cố bất ngờ về nguyên liệu.
- Có những giải pháp cụ thể trong việc xử lý các sự cố liên quan đến nguyên liệu, phụ gia nhằm ổn định và không gây gián đoạn sản xuất

2) Tiêu thụ năng lượng:

- Bảo trì bảo dưỡng thường xuyên hệ thống các TU BÙ của các trạm điện, Đảm bảo hệ $\cos\varphi > 0.9$. Dẫn đến công ty không bị điện lực phạt (Mua CS phản kháng) như các năm trước
- Gắn các thiết bị tự động mở theo giờ sử dụng hơi hiệu quả tránh lãng phí
- Lắp thêm trạm biến áp 1500KVA về PX 1 để đủ cấp điện cho các máy kéo sợi di dời từ x4, X5 về X1
- NĂM 2022 sử dụng tổng cộng **18,257,600Kw** điện (Đo đếm trên đồng hồ điện lực)

a) Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (xem thêm chi tiết phần bên dưới):

STT	Nội dung- hạng mục	Thuộc PX	Phụ trách thực hiện	Kết quả	Hiệu quả mang lại
1	Thay thế chức năng máy kéo sợi trung tốc S2 chạy chỉ kéo tròn thay cho máy chỉ dài Loạn cũ,	KS	PCĐ, PCN và PX kéo sợi	Hoàn thành	Sản lượng và Chất lượng tăng ít nhất 20%
2	Thay thế điều khiển máy KS Hengly S10 – trong thời gian Hengly không sẵn sản phục vụ - để kịp đưa máy hoạt động	KS	PCĐ	Hoàn thành	Đáp ứng tiến độ SX, không phụ thuộc nhà cung cấp
3	Thay thế qui trình cắt may Lồng tay PE sang lồng máy trên các đơn hàng CP...	Cắt	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm công nhân – tăng sản lượng- giảm giá thành
4	Thay đổi qui trình in – Ván – CMTD cho đơn hàng NPK	Cắt	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm CN- tăng SL- giảm giá thành

3) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

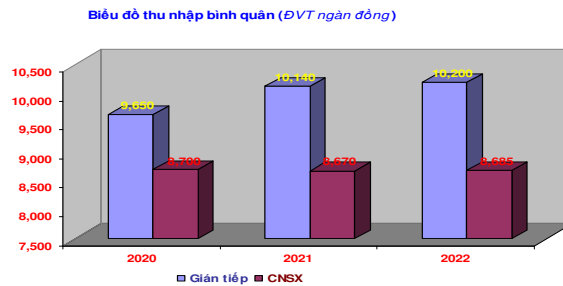
Công ty không bị xử phạt vi phạm liên quan đến việc tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

4) Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tổng số lao động của công ty là 562 người: gồm 354 lao động nam, 208 lao động nữ. Trong đó lao động trực tiếp 457 lao động chiếm tỷ lệ 81% trên tổng số lao động.
- Tổng số lao động năm 2022 giảm 20.5% so với năm 2021, do cấu cấu lại sản phẩm & sắp xếp lại lại lao động do tình hình khủng hoảng kinh tế.

- Thu nhập trực tiếp của CBNV bình quân năm 2022: Tương đương năm 2021, Thu nhập bình quân CNSX năm 2022 là 8.685.000 so với năm 2021 là 8.670.000 đồng /tháng.



b) Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN: công ty trích đóng thay các khoản bảo hiểm bảo hiểm này cho toàn bộ cho người lao động (đây là chính sách đặc biệt so với các doanh nghiệp khác).
- Các chế độ thưởng: lương tháng 13 (mức bình quân thu nhập tháng trong năm), thưởng thâm niên, thưởng thành tích ABC (từ 1 đến 2 tháng thu nhập),
- Các chế độ chăm sóc, phúc lợi khác:
- Có xe đưa rước CB-CNV từ các điểm tập trung đến nơi làm việc.
- Đảm bảo thời gian nghỉ giữa ca, chế độ phép năm, chế độ phụ cấp tăng ca.
- Tổ chức tham quan nghỉ mát và khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động; tặng quà tất cả dịp lễ tết (30/4, 2/9, tết Dương lịch, tết Âm lịch); có chế độ trợ cấp hợp lý các trường hợp tang chế, ma chay, cưới hỏi, thai sản, tai nạn lao động.
- Tổ chức bếp ăn tập thể với diện tích 500m² trong khuôn viên công ty (bố trí 08 nhân viên nấu ăn & phục vụ, cung cấp bữa ăn giữa ca miễn phí cho CB-CNV Công ty, bếp ăn đạt GCN an toàn vệ sinh thực phẩm qua kiểm tra của ngành y tế địa phương).
- Khu lưu trú với 50 phòng (gồm 40 phòng diện tích 60 m² /phòng và 20 phòng diện tích 32 m² /phòng) phục vụ chỗ ở miễn phí cho CB-CNV có nhu cầu. Tổng số CB-CNV ở lại khu lưu trú hiện nay là 280 người và một số người thân (49.8% tổng số lao động, chủ yếu là công nhân nhà ở xa).
- Công đoàn Công ty phối hợp với công đoàn huyện trao các phần quà cho các gia đình CB-CNV khó khăn nhưng có con vượt khó đạt học sinh giỏi /tiên tiến. Thực hiện tổ chức thăm viếng các gia đình có tang gia, phát quà 8/3 cho chị em phụ nữ .v.v...
- Thực hiện các chế độ trong năm.
- Năm 2022 do cơ cấu lại sản phẩm sắp xếp lại quy trình sản xuất & cơ cấu tinh giảm lao động nên phát sinh chế độ giải quyết nghỉ việc cho người lao động.

STT	Chế độ	Số trường hợp	Số tiền (VNĐ)
1	Tham quan nghỉ mát	599	354,600,000.0
2	Mừng Quốc tế phụ nữ 8/3	286	79,400,000.0
3	Mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	212	63,600,000.0
4	Mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6		
5	Ma chay	23	11,500,000.0
6	Cưới hỏi	11	5,500,000.0
7	Thai sản	12	3,600,000.0
8	Khác		
Tổng cộng		1,143	518,200,000



*Hình ảnh
hoạt động
đội bóng
đá phong
trào của
công ty*

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên như sau:
 - Đào tạo công nhân mới: 152 người, trong đó đào tạo lý thuyết là 304 giờ, đào tạo thực hành đứng máy là 7.296 giờ.
 - Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân: 40 người, trong đó đào tạo lý thuyết là 80 giờ, đào tạo thực hành là 240 giờ.
 - Tái đào tạo về ATLĐ & vệ sinh lao động cho tất cả CNSX: 24 giờ.
 - Tái đào tạo về ATLĐ & vệ sinh lao động cho tất cả đội ngũ quản lý & nhân viên nghiệp vụ kỹ thuật: 24 giờ.
- Đào tạo khác:
- Đào tạo về sử dụng an toàn hóa chất (theo hệ thống MSDS), sơ cấp cứu, công tác an toàn PCCC, chính sách về trách nhiệm xã hội BSCI & nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật cho đội ngũ quản lý và kỹ thuật Công ty, quản lý hệ thống chất lượng Công ty.
- Các chương trình phát triển kỹ năng (đa dạng tay nghề, có thể làm nhiều nghề tùy công nhân đăng ký, nhân viên đi học nâng cao nghiệp vụ) và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

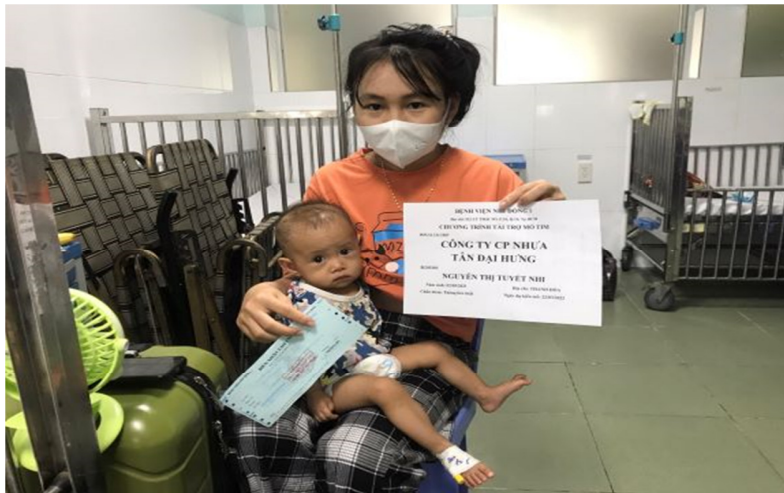
5) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty thu gom và tái chế và sử dụng lại 100% phế liệu phế phẩm, không xả nước thải trực tiếp vào môi trường, hệ thống thoát nước sinh hoạt được thu gom chung vào hệ thống của cụm công nghiệp, tất cả chất thải rắn khác đều được công ty thu gom, tập trung và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý (kể cả tại khu lưu trữ); nghiên cứu áp dụng các công thức nguyên liệu để tăng dần tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái sinh hiệu quả nhằm giảm giá thành.
- Không ngừng cải tiến công nghệ MMTB kỹ thuật trong sản xuất, để giảm thiểu cường độ lao động và an toàn lao động trong sản xuất.
- Ưu tiên giải quyết việc làm tại địa phương, thông tin và vận động CBCNV góp phần giữ gìn ANTT, an toàn giao thông, xây dựng lối sống văn hóa trong quan hệ với dân cư địa phương.
- Tham gia các cuộc vận động từ thiện (với mức độ khác nhau): chăm sóc trẻ em nghèo do Hiệp Hội Nhựa Việt Nam tổ chức, các cuộc vận động của các địa phương (trụ sở và nhà máy) ủng hộ xây dựng nhà tình thương để ủng hộ chăm lo Tết cho người nghèo; hỗ trợ công đoàn Huyện Đức Hòa Long An: trao học bổng cho con em CB-CNV gia đình khó khăn nhưng vượt khó, xây nhà tình thương

- *Hoạt động của quỹ THIÊN TÂM (HDQT Công ty):*



*Hình ảnh hoạt động
của Quỹ Thiện Tâm
Trao quỹ học bổng
cho học sinh nghèo
các tỉnh*



*Hình ảnh hoạt
động của Quỹ
Thiện Tâm tài trợ
chương trình Mô
TIM cho trẻ Em
nghèo*

Trong 12 tháng qua, HDQT cùng với hoạt động Quỹ Thiện Tâm đã thực hiện tài trợ: 1.252.950.000đ, trong đó:

- Giáo dục: cấp học bổng cho 615 học sinh với trị giá: 381.750.00đ
- Y tế: tài trợ 22 trường hợp ca mổ tim trẻ em, với trị giá tài trợ: 571.200.000đ.
- Và các tài trợ khác là: 300.000.000đ (trường hợp bệnh nguy hiểm ngặt nghèo)

Phần III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022

1) Phân tích tổng quan.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1):

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% So với Kế hoạch	% So với TH Năm trước
Sản lượng bao bì (tấn)	19,732	16,599	18,465	118.87%	106.86%
Doanh thu: (triệu đồng)	999,293	761,306	864,229	131.26%	115.63%
Lợi nhuận: (triệu đồng)	14,959	18,000	15,201	83.11%	98.41%

b) Kết quả hoạt động năm 2022 (bảng 2):

(Đvt: đồng)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,033,094,121,863	895,836,126,639	115.32%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,033,094,121,863	895,836,126,639	115.32%
4	Giá vốn hàng bán	932,795,222,039	816,380,387,012	114.26%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	100,298,899,824	79,455,739,627	126.23%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	13,866,401,220	17,304,383,494	80.13%
7	Chi phí tài chính	24,072,676,648	10,092,910,045	238.51%
	Trong đó: chi phí lãi vay	8,133,328,791	6,130,059,981	132.68%
8	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
9	Chi phí bán hàng	46,236,445,144	41,993,659,050	110.10%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,110,394,180	26,200,197,629	95.84%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18,745,785,072	18,473,356,397	101.47%
12	Thu nhập khác	354,626,701	782,422,143	45.32%
13	Chi phí khác	107,207,835	33,032,243	
14	Lợi nhuận khác	247,418,866	749,389,900	33.02%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18,993,203,938	19,222,746,297	98.81%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,033,871,243	4,021,696,786	100.30%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14,959,332,695	15,201,049,511	98.41%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	14,959,332,695	15,201,049,511	98.41%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	664.00	675.00	
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	664.00	675.00	

Thuyết minh: (bảng 02)

Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022, lợi nhuận đạt 14.959.332.695 đồng, không đạt so với kế hoạch là 18 tỷ, Trong khi đó các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu bán hàng đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra như sau:

- Sản lượng bán hàng: đạt 19.732 tấn, tăng 3.096 tấn so với kế hoạch là 16.599 tấn (tương ứng tăng 19%)
- Doanh thu bán hàng đơn vị đạt 1.033.094 triệu đồng, trong đó doanh thu bao bì chiếm 96,72% tương ứng đạt 999.293 triệu đồng, tăng 237.987 triệu đồng so với kế hoạch 761.306 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 31,6%, chủ yếu do trong năm 2022 Doanh thu xuất khẩu bán giá CIF.
- Chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 83,11% so với (kế hoạch 18 tỷ), tương ứng không đạt 3.040 triệu đồng, Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt chủ yếu do ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá việt nam đồng so với đồng đô la mỹ tăng lên cao đỉnh điểm vào cuối quý 03 và đầu quý 4, từ 22.780 đồng/usd tăng lên 24.780đồng/usd, tăng 2.000điểm tương ứng tỷ lệ tăng 5%, gần đến cuối quý 04 đồng đô la hạ nhiệt còn 23.550vnd/usd, so với đầu năm vẫn còn cao 3%. Trong khi đó các chỉ tiêu khác tăng giảm không đáng kể.

Tóm lại:

Trong năm 2022, với những diễn biến khó lường như: Bệnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, Chiến tranh Nga và Ukraina, Kinh tế thế giới lạm phát, Fed tăng lãi suất cơ bản, Ngân hàng cho vay usd với lãi suất tăng tương ứng từ 2,2%/năm tăng đến 5%/năm. Trong khi đó giá bán ra thì không thể điều chỉnh tăng tương ứng, chưa kể thị trường xuất khẩu đột ngột suy giảm vào quý 04/2022. Dẫn đến lợi nhuận sau thuế không đạt như kế hoạch.

2) Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm 2022.

- *Về Marketing:* Trong bối cảnh năm 2022 đầy biến động nhưng bộ phận Kinh doanh đã nỗ lực phát triển thị trường và có thêm một số khách hàng mới tiềm năng như: Công ty Cargill, cty De Heus, Cty Uni President, Cty Tiến Đại Phát, Cty CP (màng bao thiếc), CJ Bột Mì.
- *Về chính sách lao động:* Cơ cấu sắp xếp lại lao động các Bộ phận phòng ban, Phân xưởng theo định hướng chiến lược kinh doanh mới.
- *Về Máy móc thiết bị:* Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

STT	Nội dung- hạng mục	Thuộc PX	Phụ trách thực hiện	Kết quả	Hiệu quả mang lại
1	Thay thế chức năng máy kéo sợi trung tốc S2 chạy chỉ kéo tròn thay cho máy chỉ dài Loan cũ ,	KS	PCĐ, PCN và PX kéo sợi	Hoàn thành	Sản lượng và Chất lượng tăng ít nhất 20%
2	Thay thế điều khiển máy KS Hengly S10 – trong thời gian Hengly không sẵn sản phục vụ - để kịp đưa máy hoạt động	KS	PCĐ	Hoàn thành	Đáp ứng tiến độ SX , không phụ thuộc nhà cung cấp
3	Thay thế qui trình cắt may Lồng tay PE sang lồng máy trên các đơn hàng CP...	Cắt	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm công nhân – tăng sản lượng- giảm giá thành
4	Thay đổi qui trình in – Vãn – CMTD cho đơn hàng NPK	Cắt	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm CN- tăng SL- giảm giá thành

II. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài sản

- ☐ So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2022 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI Năm 2022	SỐ DƯ CUỐI Năm 2021	So Sánh 2022/2021
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	445,419,478,665	536,289,534,743	-90,870,056,078
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	11,653,619,367	30,978,993,605	(19,325,374,238)
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	101,186,250,548	134,186,250,548	(33,000,000,000)
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	74,553,259,026	105,076,319,422	(30,523,060,396)
IV.Hàng tồn kho	245,555,362,367	260,194,875,672	(14,639,513,305)
V.Tài sản ngắn hạn khác	12,470,987,357	5,853,095,496	6,617,891,861
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	196,142,931,569	212,811,500,349	-16,668,568,780
I.Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II.Tài sản cố định	175,025,848,173	189,755,111,953	(14,729,263,780)
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17,000,347,397	17,000,347,397	-
V.Tài sản dài hạn khác	4,116,735,999	6,056,040,999	(1,939,305,000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	641,562,410,234	749,101,035,092	-107,538,624,858
A.NỢ PHẢI TRẢ	305,627,839,531	412,363,927,884	(106,736,088,353)
I.Nợ ngắn hạn	305,627,839,531	412,363,927,884	(106,736,088,353)
II.Nợ dài hạn	-	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	335,934,570,703	336,737,107,208	(802,536,505)
I.Vốn chủ sở hữu	335,934,570,703	336,737,107,208	(802,536,505)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	641,562,410,234	749,101,035,092	-107,538,624,858

*** Thuyết minh (bảng 3)**

- Tổng giá trị tài sản cuối năm 2022 so với năm 2021 giảm 107.538 triệu đồng, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn giảm 90.870 triệu đồng, bao gồm các chỉ tiêu đầu tư ngắn hạn, hàng tồn kho và các khoản phải thu đều giảm, chủ yếu giảm nợ phải thu và hàng tồn kho 49.930 triệu đồng
 - và tài sản dài hạn giảm 16.668 triệu đồng, chủ yếu là chỉ tiêu khấu hao nhà xưởng và MMTB
- Tổng nguồn vốn nợ phải trả
 Tổng nguồn vốn đến 31/12/2022 là 641 tỷ đồng so với năm 2021 là 749 tỷ đồng giảm 14,36%, Chủ yếu là giảm các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay ngân hàng
 Trong năm 2022 đã chi trả cổ tức 2021 là: 15.761.869.200 đồng với tỷ lệ chi trả 700 đồng / cổ phiếu.
 • Cổ phiếu còn nắm giữ đến 31/12/2022 là: 1.913.940 cổ phiếu, tỷ lệ 7,83% trên tổng số phát hành.

2) So Sánh các chỉ số tài chính năm 2022 và năm 2021 (bảng 4).

Chỉ tiêu - chỉ số	2022	2021	Ghi chú
Tổng Tài Sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	69.43%	71.59%	Giảm
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	30.57%	28.41%	Tăng
Nợ phải trả			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	47.64%	55.05%	Giảm
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	52.36%	44.95%	Tăng
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	90.98%	122.46%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận			
Tỷ Số Lợi nhuận/ST/Doanh thu thuần (LN biên)	1.45%	1.70%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	2.33%	2.03%	Tăng
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	4.45%	4.51%	Giảm không đáng kể
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	6.12%	6.22%	Giảm không đáng kể
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1.46	1.30	Tăng
Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt	0.65	0.67	Giảm không đáng kể
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn khoBQ)	3.69	3.71	Giảm không đáng kể
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	161.03%	119.59%	Tăng

*** Thuyết minh : (Bảng 04)**

Tóm lược trong năm 2022, tình hình đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới, Chiến tranh Nga -Ukraina, kinh tế thế giới lạm phát nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, dẫn đến chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, trên vốn đều giảm so với năm 2021. Tuy nhiên chỉ tiêu vốn và năng lực hoạt động vẫn tăng so với cùng kỳ. Đây là những nỗ lực tích cực của Ban giám đốc Công ty trong năm qua.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2022.

a) Về cơ cấu tổ chức

- Phối hợp với Bộ phận quy hoạch Sắp xếp & di dời các máy móc thiết bị tại PX4, PX5 về PX1, PX2, PX3
- Cơ cấu sắp xếp lại lao động các Bộ phận phòng ban, Phân xưởng theo định hướng chiến lược kinh doanh mới.
- Thành lập các ban dự án tiết kiệm: Điện năng, Nguyên liệu, VTPT theo định hướng của HĐQT Công ty.

b) Về chính sách quản lý

- Luôn phối hợp với Phòng Công nghệ, sản xuất xác lập quy trình & định mức đối với một số sản phẩm mới một cách kịp thời.
- Tiếp tục triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình SX nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng (khen thưởng cho sáng kiến cải tiến năm 2022).



Hình ảnh
Lễ Tổng
kết và
Khen
thưởng
thành tích
năm 2022.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1) Những dự báo về môi trường kinh doanh năm 2023

Rủi ro suy thoái kinh tế, xung đột Nga và Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản, xu hướng liên minh đối đầu giữa các siêu cường... sẽ là những nhân tố tiếp tục ảnh hưởng tới nền kinh tế năm 2023.

Với bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp như vậy, triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 có thể chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố hơn. Đó là, mức độ thắt chặt tiền tệ ở các nền kinh tế chủ chốt nhằm xử lý áp lực lạm phát; các nền kinh tế chủ chốt sẽ gia tăng cạnh tranh địa chính trị, xung đột Nga - Ukraine có thể kéo dài, nhưng giữa các nhóm nền kinh tế “cùng chí hướng” có thể sẽ gia tăng hợp tác trên nhiều lĩnh vực...

Tăng trưởng kinh tế sẽ phụ thuộc đáng kể vào khả năng đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, gắn với tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và xử lý các rủi ro gắn với đối đầu thương mại - công nghệ giữa các siêu cường, xu hướng giảm giá của các đồng tiền ở khu vực so với USD...

2) Định hướng chung 2023:

- Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2023, gồm : tổng sản lượng bao bì 10,449 tấn, tổng doanh thu bao bì 409,344 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 10 tỷ đồng.
- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh, trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.
- Linh hoạt trong tiếp thị và cơ cấu sản phẩm, chào giá cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng để nhận đủ đơn hàng theo chỉ tiêu kế hoạch, ưu tiên cho xuất khẩu & lựa chọn đơn hàng hiệu quả.
- Duy trì bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ không hiệu quả nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến liên tục, trong đó chú trọng cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến quy trình kiểm soát đơn hàng, cải tiến nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu thống kê sản xuất.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát công nợ bán hàng, điều phối hiệu quả dòng tiền không để phát sinh nợ xấu.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự & đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

3) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Trong đó ưu tiên mở rộng xuất khẩu *Vải địa kỹ thuật* và *Vải phủ nông nghiệp* vào thị trường Nhật. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*). Ưu tiên máy sản xuất cho những khách hàng lớn để đáp ứng nhanh những đơn hàng gấp, đột xuất.
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.
- Tổ cung ứng và gia công đảm bảo tiến độ cung cấp nguyên phụ liệu, gia công đúng kế hoạch.

4) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- **Công nghệ:**
 - Tiếp tục cải tiến thông số kỹ thuật sản phẩm làm tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm.
 - Cải tiến công thức và quy trình phối trộn của toàn nhà máy nhằm tăng hiệu quả cả về năng suất và chất lượng.
 - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi, PX tráng ghép.
- **Quản lý chất lượng:**
 - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra việc tuân thủ qui định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và cung ứng gia công.
 - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.
 - Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các bộ phận và đơn vị gia công.
 - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
 - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “first in time”, phòng ngừa là chính.

- **Kỹ thuật Cơ điện:**
 - Cải tiến quy trình bảo trì sửa chữa MMTB toàn nhà máy
 - Triển khai dự án tiết kiệm VTPT thay thế và tái sử dụng các VTPT cũ.
 - Quản lý tốt các thông số kỹ thuật : Tải ,công suất tiêu thụ của thiết bị, hệ số Cos φ , Độ lệch pha.
 - Giảm số lần xảy ra sự cố phát sinh hư hỏng do BTSC kém
 - Giải quyết kịp thời nhanh nhất những hư hỏng phát sinh MMTB để kịp SX không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng mà nguyên nhân do MMTB.
 - Chất lượng sau sửa chữa đạt thông số vận hành ban đầu.

5) Về sản xuất và gia công:

- Tuân thủ Quy trình sản xuất đã được ban hành .
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h: không được chậm trễ (huy động tất cả nguồn lực).
- Tuân thủ việc thực hiện đúng 09 trọng tâm của BPSX :
 - Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng.
 - Giảm lỗi và chống sót lỗi.
 - Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật.
 - Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy.
 - Tiết kiệm điện và nhiên liệu.
 - Giảm phế liệu phế phẩm.
 - Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
 - Thực hiện 5S
 - Phòng chống Covid-19

6) Về Hành Chính Nhân Sự:

- **Cơ cấu tổ chức & chính sách:** (1) Tiếp tục cơ cấu sắp xếp & tinh giảm lao động tại các Phòng ban /Phân xưởng sản xuất. Xác lập mô hình quản lý mới tại Bộ phận Sản xuất & Phòng Công nghệ & QA. (2) Phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, công đoạn sản xuất, sắp xếp phân bổ máy & bố trí lại mặt bằng các Phân xưởng sao cho hợp lý và thông thoáng. (3) Quy hoạch & thiết kế lại hệ thống kho các Thành phẩm, BTP, VTPT. (4) Cải tiến hệ thống khen thưởng cho các mục tiêu dự án tiết kiệm trong năm 2023: Nguyên liệu, VTPT, giảm phế, tiêu thụ điện nước.
- **Tuyển dụng:** Tuyển dụng thay thế các vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.
- **Đào tạo:** Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo quản lý trung gian (cấp TTSX, Quản lý Phân xưởng), đào tạo nâng cao tay nghề công nhân & QA trong việc kiểm soát chất lượng do yêu cầu khách hàng ngày càng đòi hỏi cao về mặt chất lượng.
- **An toàn lao động và Trật tự vệ sinh công nghiệp:** Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLD, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLD, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động . Trong đó, trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLD & công tác tuyên truyền nhắc nhở công nhân. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (Tổ trưởng, QLPX) trong công tác đảm bảo ATLĐ-VSCN. Tổ chức quy định lại các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp ở từng khâu, công đoạn sản xuất & cơ chế giám sát đánh giá việc duy trì, thực hiện.
- **An ninh trật tự:** Bố trí thêm camera giám sát an ninh, giám sát hoạt động sản xuất & Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, tiếp tục cải tổ & nâng cấp đội ngũ Bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ. Nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất An ninh trật tự tại công ty. Tăng cường chốt bảo vệ cho Khu lưu trữ Công ty.
- **Quản lý hành chính:** Tiếp tục cải tiến hệ thống theo dõi chấm công, kiểm soát hàng hóa ra vào công ty đặc biệt là giám sát chặt chẽ khách đến làm việc & tham quan tại Nhà máy công ty. Xây dựng lại Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Đăng ký thư viện pháp luật để thường xuyên cập nhật các thay đổi của quy định Pháp luật.

7) Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh. Quản trị các rủi ro về tỷ giá và giá cả các nguyên vật liệu/phụ liệu đầu vào, quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí
- Tiếp tục duy trì việc quản lý doanh thu, chi phí, kiểm soát chặt hệ thống Kho và các khoản tồn kho lâu nhằm tránh thất thoát và giảm tồn Kho lâu.

V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C năm 2022 (trong chứng thư bên dưới).

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

1) Về môi trường:



Công ty đã và đang chủ động thực hiện :

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các qui định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan thẩm quyền.

2) Về người lao động:



Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.

Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đãi ngộ chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2022.

3)

4) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Ban giám đốc đã xây dựng và duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (trụ sở văn phòng và nhà máy), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về tình hình ANTT, an toàn giao thông, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường.

Phần IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.



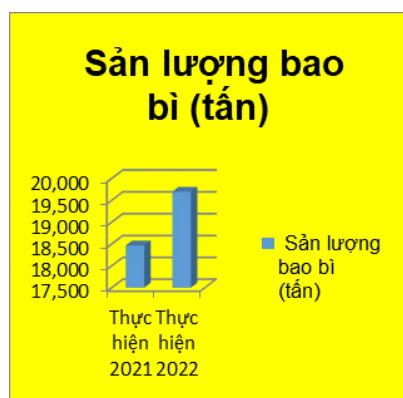
Đánh giá tổng thể:

- Quản trị và điều hành công ty luôn bám sát thực thi định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, các bộ phận chức năng đã phát huy tốt vai trò nhiệm vụ.
- Đặc biệt trong bối cảnh đầy sóng gió của kinh tế thế giới, tổ chức của công ty vẫn ổn định, hoạt động và quan hệ đúng theo điều lệ quy chế, trong khuôn khổ pháp định.

- Phát huy cao tính năng động linh hoạt trong tiếp thị và thay đổi cơ cấu sản phẩm khi khách hàng và thị trường thay đổi.

Những yếu tố nêu trên có ý nghĩa quyết định làm cho công ty CP nhựa Tân Đại Hưng tuy chưa đạt một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022, nhưng có thể nói là khả quan trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2022 đầy biến động, tài chính lành mạnh; củng cố và phát triển uy tín thương hiệu và thị phần của công ty.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	So sánh 2022/2021
1	Sản lượng bao bì (tấn)	18,465	19,732	107%
2	Doanh thu: (triệu đồng)	864,229	999,293	116%
3	Lợi nhuận: (triệu đồng)	15,201	14,959	98%



1) Hoạt động kinh doanh và cung ứng gia công đầu vào.

- Phòng kinh doanh đã phối hợp với các bộ phận khác trong công ty vượt qua được tất cả các cuộc đánh giá tiêu chuẩn nhà sản xuất do khách hàng thực hiện. Điều này góp phần giúp Tân Đại Hưng nhận được các đơn hàng bao shopping số lượng lớn của các tập đoàn siêu thị.
- Liên tục tìm kiếm khách hàng mới tiềm năng, đẩy mạnh tăng thị phần ở khách hàng cũ.
- Khai thác thị trường, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch đơn hàng và cơ cấu sản phẩm để giữ vững thị phần, sản lượng đạt 119%, giúp ổn định sản xuất và gia công; linh hoạt đàm phán về giá, ưu tiên nhận đơn hàng có lợi nhuận cao và số lượng lớn, doanh thu đạt 131% chỉ tiêu.
- Hoạt động thông tin 2 chiều với khách hàng tiếp tục được tăng cường, thu thập và phân tích những thông tin về thị phần, giá cả, thị trường, đối thủ cạnh tranh để có các chính sách phù hợp và hiệu quả; phản ánh kịp thời mong muốn và yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm để cải tiến và đáp ứng. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới và tiềm năng, ưu tiên thị trường xuất khẩu, tăng thị phần những khách hàng cũ và những khách hàng thanh toán tốt và tiềm năng.
- Cung ứng nguyên liệu vật tư dụng cụ phụ tùng kỹ thuật, gia công vật tư đầu vào đáp ứng yêu cầu kịp thời, chất lượng và chi phí hợp lý.
- Phối hợp với kế toán tài chính thường xuyên theo dõi công nợ bán hàng, thông qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng, phối hợp với các bộ phận thống nhất đưa ra các giải pháp tối ưu về sản xuất và lợi nhuận.
- **Đánh giá chung:** CBNV phòng kinh doanh cung ứng thể hiện năng động và trách nhiệm cao, thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ và yêu cầu trong kế hoạch kinh doanh năm 2022, gắn kết phối hợp hỗ trợ nhiều mặt đối với các bộ phận sản xuất.

• Hoạt động đảm bảo chất lượng.

- **Đảm bảo chất lượng (QA):**
 - Duy trì, tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO, phối hợp tốt giữa nội bộ và bên ngoài nhằm kiểm tra, giám sát hiệu quả việc áp dụng HTQLCL
 - Các thông số kỹ thuật và yêu cầu chất lượng sản phẩm được thông tin rộng rãi trước khi triển khai sản xuất.
 - Thực hiện tốt việc cảnh báo chất lượng cho bộ phận sản xuất, ĐVGC, các nhà cung cấp nguyên phụ liệu nhằm phòng ngừa sự cố chất lượng.
 - Cung cấp đầy đủ chính xác các thông tin về lỗi chất lượng, nguyên nhân, các biện pháp khắc phục phòng ngừa và yêu cầu cải tiến đến từng công nhân, phân xưởng và các đơn vị gia công.
- **Quản lý phòng Thí nghiệm (Lab):**
 - Quản lý tốt phòng Lab, đảm bảo kiểm soát và báo cáo kịp thời các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng
 - Hoạt động lấy mẫu, kiểm tra, đối chiếu các tiêu chuẩn chất lượng đảm bảo tuân thủ qui định, qui trình đã ban hành.
 - MMTB phòng TN được bảo quản tốt, kiểm tra hiệu chuẩn định kỳ.
- **Quản lý nhân viên:**
 - Duy trì tốt các quan hệ với các bộ phận nội bộ và bên ngoài đáp ứng được yêu cầu thông tin, xử lý các vấn đề chất lượng kịp thời và hiệu quả.
 - Thể hiện quan điểm nghiêm túc trong việc đánh giá và tự đánh giá kết quả công việc, xử lý vi phạm nội qui công ty.
 - Linh hoạt đào tạo, điều động nhân viên giữa các bộ phận nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm soát chất lượng.
 - Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng MMTB, vật tư văn phòng phẩm nhằm loại bỏ các lãng phí.
- **Quản lý và điều hành:**
 - Nhân viên QA nắm vững những yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm kiểm soát hiệu quả chất lượng, phối hợp giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan.
 - Đội ngũ nhân viên được thông tin chính xác đầy đủ kịp thời về các tiêu chuẩn chất lượng, về

tổ chức và kết quả kiểm soát chất lượng, làm cơ sở để cải tiến chất lượng đạt mục tiêu kế hoạch của bộ phận.

- Mục tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và chương trình hành động được xây dựng và triển khai theo tháng/tuần, tổ chức đánh giá đúC kết thường xuyên, kịp thời và nghiêm túc.
 - Nhân viên chủ động thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm; phong cách làm việc sâu sát; tuân thủ qui định, qui trình, nội qui công ty
 - Các nhân viên chia sẻ đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan; tham mưu, tư vấn các biện pháp khắc phục, phòng ngừa và xử lý chất lượng hiệu quả.
 - Công tác đào tạo nghiệp vụ, qui định, nội qui, phong cách, giao tiếp được duy trì thường xuyên.
 - Quản lý QA đã điều hành các hoạt động đảm bảo chất lượng theo đúng thẩm quyền, mục tiêu kế hoạch được BGD duyệt. Triển khai toàn diện, nghiêm túc các chỉ đạo của BGD.
 - Tham mưu các biện pháp KPPN và xử lý kịp thời các sự cố chất lượng, tăng cường các hoạt động cải tiến chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng
 - Quyết định đúng đắn, kịp thời trên cơ sở tuân thủ những định hướng và chiến lược thị trường/sản phẩm, chiến lược quản lý điều hành.
- **Đánh giá chung:** *đội ngũ CBNV khá ổn định, hoàn thành tốt các chức năng nhiệm vụ và yêu cầu trong năm 2022, nâng cao ý thức trách nhiệm về chất lượng của bộ máy sản xuất gia công, góp phần giảm phế, tăng sản lượng, đáp ứng thời hạn giao hàng, phòng tránh khiếu nại của khách hàng.*

• **Hoạt động Công nghệ, Kỹ thuật cơ điện.**

Công nghệ:

Lắp đặt và đưa vào hoạt động

- Lắp đặt thêm 04 máy CMTD để tăng năng lực cắt may tại nhà máy
- Lắp đặt thêm 04 máy dệt 6 thoi Starlinger

Cơ điện:

- **Hoạt động bảo trì sửa chữa (BTSC) , hiệu chuẩn máy móc thiết bị (MMTB)**
 - Năm 2022 thực hiện tốt qui chế đồng bộ giữa PCD lên lịch Bảo trì, Phân xưởng thực hiện tác nghiệp bảo trì – PCD kiểm tra đánh giá lại kết quả thực hiện,
 - **Thực hiện di dời các MMTB từ X4, X5 về X1,2,3 tinh gọn mặt bằng – đề xuất thanh lý các máy cũ**
 - Bảo trì 02 máy phát điện 1500KVA và 500 KVA để sẵn sàng đưa vào hoạt động tốt khi cúp điện lưới
 - Sửa chữa kịp thời các phát sinh mới để sớm đưa vào hoạt động – tránh đậu máy lâu
 - >>> Máy móc trong năm qua hoạt động ổn định và hạn chế được hư hỏng đột xuất
- **Hoạt động kiểm soát sử dụng VTKT**
 - Kiểm soát tốt qui trình cấp phát
 - Dự trù được phần lớn vật tư thường xuyên sử dụng
 - Đánh giá và phân loại được vật tư thay thế ra để sửa chữa tái sử dụng
 - Thay đổi nguồn cung cấp vật tư hiệu quả, chất lượng hơn
- **Kiểm soát sử dụng các nguồn năng lượng điện- nước- khí nén.**
 - Bảo trì bảo dưỡng thường xuyên hệ thống các TỤ BÙ của các trạm điện , Đảm bảo hệ $\cos\Psi > 0.9$. Dẫn đến công ty không bị điện lực phạt (Mua CS phản kháng) như các năm trước
 - Gắn các thiết bị tự động mở theo giờ sử dụng hơi hiệu quả tránh lãng phí
 - **Lắp thêm trạm biến áp 1500KVA về PX 1 để đủ cấp điện cho các máy kéo sợi di dời từ x4, X5 về X1**
- NĂM 2022 sử dụng tổng cộng **18,257,600Kw** điện (Đo đếm trên đồng hồ điện lực)

Đánh giá chung : *đội ngũ CBNV công nghệ kỹ thuật ổn định, đã hoàn thành rất tốt các chức năng nhiệm vụ và yêu cầu phục vụ sản xuất trong năm 2022, nhất là trong hoạt động kiểm soát phối trộn nguyên liệu, lắp đặt các MMTB mới và cải tiến các thông số kỹ thuật vận hành MMTB, góp phần rất quan trọng nâng cao hiệu quả sản xuất.*

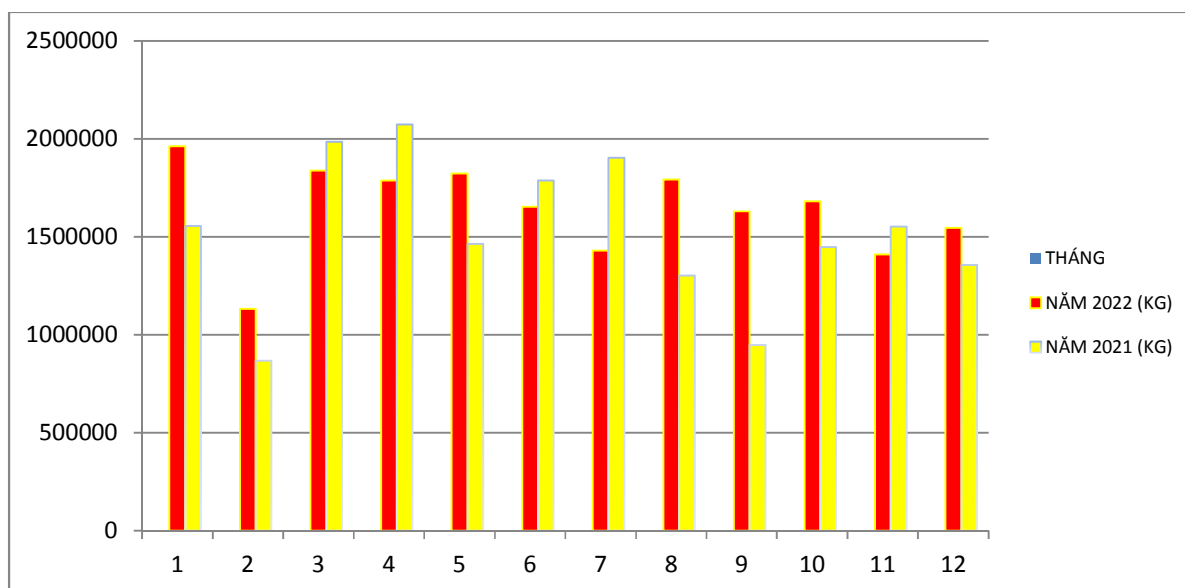
2) **Hoạt động sản xuất và gia công sản xuất.**

- Hoạt động kế hoạch điều độ sản xuất đã duy trì được sự liên hệ mật thiết giữa bộ phận kinh doanh với sản xuất trong xác định năng lực sản xuất nội bộ và gia công, hoạch định tốt kế hoạch sản xuất, bảo đảm tiến độ giao hàng trước khi ký kết đơn hàng.
 - Chế độ triển khai KHSX tháng và Lệnh sản xuất hàng ngày đến các PXSX được thực thi nghiêm túc, hoạt động điều độ sản xuất nhìn chung là hợp lý theo thứ tự ưu tiên của đơn hàng
 - Làm tốt công tác thống kê sản xuất và cung cấp thông tin cần thiết đến các phân xưởng và cho các bộ phận có nhu cầu. Kiểm tra giám sát kịp thời, phát hiện điều chỉnh nhanh những sai sót về qui trình, sản lượng, chất lượng sản phẩm.
 - Năm 2022, trong điều kiện khó khăn của kinh tế Thế giới & Việt Nam nhưng hoạt động quản trị sản xuất và gia công may đã đạt những kết quả:
 - Năng suất ,sản lượng , tiến độ giao hàng : đúng tiến độ
 - Chất lượng sản phẩm ngày càng cải tiến
 - Bảo trì sửa chữa các MMTB trong Cty : Đạt yêu cầu
 - Tập trung nguồn lực sản xuất thực hiện 5S tại nhà máy.
 - Phòng chống dịch Covid-19
 - Năng suất các công đoạn trong qui trình của nhà máy đều đạt cao hơn định mức.
 - Sản lượng tăng 119% so với chỉ tiêu, năng suất bình quân đạt 105% so với định mức.
 - Không có trường hợp trễ thời hạn giao hàng.
 - Chất lượng: tỷ lệ phản nản khiếu nại sau khi giao hàng giảm so với năm 2020.
 - Tỷ lệ phế/thành phẩm được kèm chế, đạt 5,9% (thấp hơn chỉ tiêu cho phép 6%).
- Đánh giá chung:** hoạt động sản xuất gia công, CBNV kế hoạch điều độ và các CBQL sản xuất tại các phân xưởng đã hoàn thành xuất sắc vai trò chức năng nhiệm vụ và các mục tiêu sản xuất năm 2022, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của công ty năm 2022.

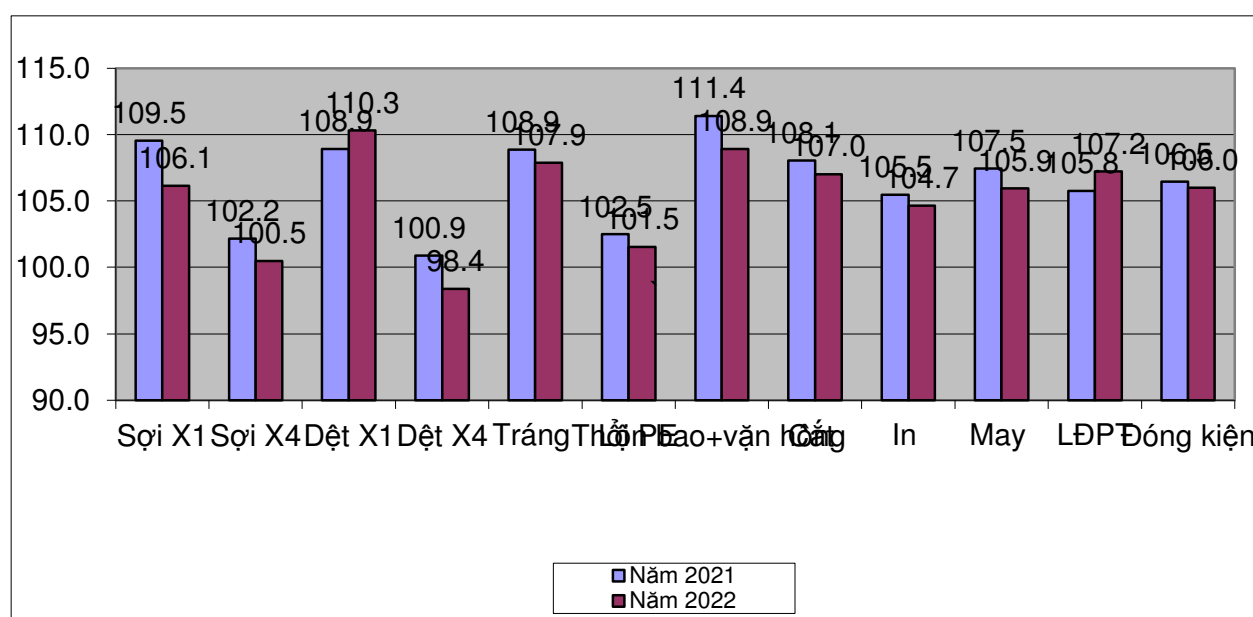
Biểu đồ so sánh sản lượng sản xuất 2022 và 2021

SO SÁNH SẢN LƯỢNG NĂM 2022 VỚI NĂM 2021

THÁNG	NĂM 2022 (KG)	NĂM 2021 (KG)	SO SÁNH TRỌNG LƯỢNG 2022 / 2021 (%)	SO SÁNH (KG)	NHẬN ĐỊNH
1	1,961,242	1,555,321	126%	405,920	Tăng
2	1,132,754	868,266	130%	264,488	Tăng
3	1,838,041	1,984,947	93%	(146,907)	Giảm
4	1,786,895	2,073,545	86%	(286,650)	Giảm
5	1,824,288	1,464,496	125%	359,792	Tăng
6	1,653,323	1,786,246	93%	(132,923)	Giảm
7	1,428,507	1,902,452	75%	(473,945)	Giảm
8	1,791,733	1,301,534	138%	490,199	Tăng
9	1,629,958	947,621	172%	682,338	Tăng
10	1,681,026	1,447,689	116%	233,337	Tăng
11	1,409,762	1,551,462	91%	(141,699)	Giảm
12	1,545,149	1,355,995	114%	189,153	Tăng
TỔNG	19,682,677	18,239,573	107.91	1,443,104	Tăng



Biểu đồ so sánh tỷ lệ năng suất vượt định mức giữa năm 2022 và 2021



3) Hoạt động hành chính và nhân lực.

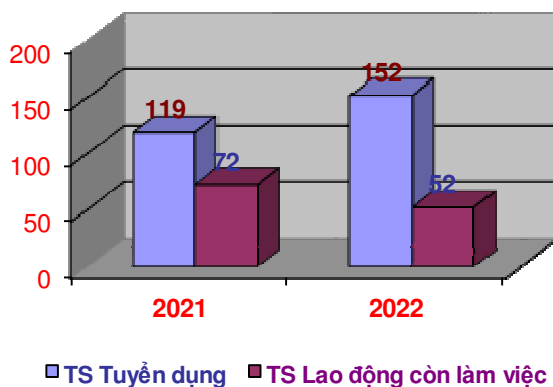
- ☐ Về mặt Cơ cấu tổ chức & Chính sách: Luôn tham gia cùng với các Bộ phận phòng ban /Phân xưởng nhằm đáp ứng kịp thời tình hình mục tiêu phát triển của Công ty & nhu cầu kế hoạch sản xuất: Cơ cấu sắp xếp & tinh giảm lao động ở các Bộ phận phòng ban /Phân xưởng sản xuất.
- ☐ Nhìn chung công tác tuyển dụng vẫn đảm bảo nhu cầu cầu nhân sự cho sản xuất, tỷ lệ nghỉ việc, biến động nhân sự tăng cao so với năm 2021: Do như cầu tuyển dụng ở giai đoạn đầu năm & nhưng lại giảm biên chế ở giai đoạn cuối năm 2022 khi cơ cấu sắp xếp lại lao động.
- ☐ Thực hiện các chương trình đào tạo cho công nhân mới, ATLĐ, PCCC, nâng cao tay nghề cho CNSX, chính sách chất lượng được triển khai đầy đủ và nghiêm túc đúng theo nội qui lao động và các qui chế, nhưng một số chương trình đào tạo nâng cao tay nghề công nhân về kiểm soát

chất lượng, quản lý cấp trung gian chưa chú trọng trong năm.

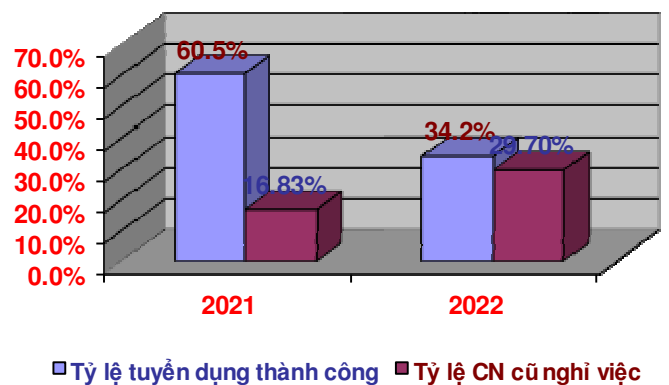
- Thực hiện đúng và đủ hệ thống chính sách lao động của công ty, trong đó:
 - Cập nhật định mức kịp thời theo các dự án cải tiến MMTB & quy trình sản xuất khuyến khích công nhân vận hành máy tăng năng suất lao động, lập tính lương chính xác và kịp thời.
 - Nhà ăn cung cấp 184,715 suất ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đầy đủ và không xảy ra lãng phí suất ăn, tuân thủ các quy định quy trình về ATVSTP, đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm & cung cấp đầy đủ suất ăn cho CB-CNV.
 - Tình trạng công nhân vi phạm nội quy, quy trình, quy định năm 2022 tăng so với năm 2021.
- Về lĩnh vực hành chính:
 - Duy trì việc giám sát ca đêm có ký nhận giữa tổ bảo vệ và các tổ trưởng, kỹ thuật, vận hành hệ thống camera giám sát ANTT, ghi hình các trường hợp vi phạm làm bằng chứng xử lý các vi phạm nội quy qui chế làm việc. Việc kiểm ANTT của Bảo vệ đã được cải thiện nên không xảy ra tình trạng mất trộm nào trong năm 2022. Công tác PCCC thực hiện chưa được tốt vẫn còn bị nhắc nhở khâu kiểm tra duy tu bảo trì hệ thống đường ống & bình chữa cháy.
 - Tổ chức lại lực lượng Bảo vệ cho phù hợp với tình hình mới.
 - Số ngày công vắng nghỉ trong năm 2022 tăng so với năm 2021 (Do số ngày công nghỉ chờ việc + vắng K tăng,), tuy nhiên tỷ lệ vắng có P giảm so với năm 2021.
 - Công tác ATLĐ sự cố về TNLD ở các phân xưởng có tăng so với 2021, do vẫn còn chủ quan ở một số công đoạn sản xuất (mặc dù đa phần là các tai nạn nhẹ).
 - Công tác vệ sinh công nghiệp được duy trì thực hiện, Ban 5S thường xuyên kiểm tra hàng tuần & có đánh giá thưởng phạt hàng tháng.
 - Tiết kiệm sử dụng vật tư văn phòng phẩm, làm tốt việc điều phối sử dụng xe, kiểm soát lộ trình và định mức xăng dầu phòng tránh lạm dụng, lãng phí.
 - Bảo mật những thông tin sản xuất kinh doanh, phòng tránh rủi ro từ hệ thống mạng internet và các quan hệ giao dịch.
 - Quan hệ đối ngoại: Duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền sở tại đặc biệt trong giai đoạn sản xuất xuất 3 tại chỗ (đã có sự hỗ trợ rất lớn từ Trung tâm ý tế quận huyện, Sở công thương trong công tác phòng chống dịch tại Công ty).
 - Đảm bảo cải thiện điều kiện chỗ ăn ở cho người lao động được thông thoáng, tiện nghi hơn. Đồng thời cũng xây dựng quy chế nội quy để tổ chức quản lý khu lưu trú đảm bảo các yêu cầu về: ANTT, PCCC.

Đánh giá chung: Bộ phận HCNS đã hoàn thành tốt vai trò chức năng nhiệm vụ được giao trong năm 2022, nổi bật là nhóm CBNV hành chính và nhà ăn, hoạt động tuyển dụng đào tạo bổ sung công nhân đạt kết quả tốt.

Biểu đồ tuyển dụng



Biểu đồ nghỉ việc



4) Hoạt động tài chính và kế toán.

- ☐ **Quản lý nghiệp vụ kế toán:**
 - Kiểm soát chặt chẽ thu chi và thanh toán không xảy ra tình trạng nợ xấu.
 - Quản lý và thường xuyên phân tích nguyên nhân tăng giảm các loại doanh thu, chi phí và có biện pháp xử lý kịp thời.
 - Các báo cáo tài chính và kế toán luôn đúng thời hạn, không có các sai sót trọng yếu.
- ☐ **Quản lý vốn và dòng tiền:**
 - Tình hình tài chính tốt, cân đối thu chi kịp thời. Các khoản chi phí lương, nợ phải trả.. đáp ứng kịp thời tiến độ thanh toán.
- ☐ **Quản lý và sắp xếp kho bãi:**
 - Quản lý kho bãi đã cải tiến và tốt hơn so với năm trước nhưng vẫn cần hoàn thiện và theo dõi sát hơn.

Đánh giá chung: Phòng TCKT đã hoàn thành các yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2022 về hoạt động tài chính và kế toán. Hoàn thành vai trò quản trị hệ thống, kiểm soát thông tin và tham mưu với bộ máy điều hành sản xuất kinh doanh.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- 1) Ban giám đốc luôn sâu sát nắm chắc tình hình tổ chức hoạt động chung của công ty cũng như từng bộ phận và phân xưởng.
- 2) Từng cán bộ quản lý đều thể hiện tốt trách nhiệm và tinh thần hợp tác trong các hoạt động vì lợi ích chung của công ty, tôn trọng các chính sách quy chế quy trình làm việc, phát huy vai trò đầu tàu dẫn dắt bộ phận, triển khai và giám sát kiểm tra các hoạt động thuộc trách nhiệm được phân công.
- 3) Trong các hoạt động, chú trọng bàn bạc, tham vấn, tham mưu trong Ban giám đốc và giữa các giám đốc trưởng bộ phận chức năng (có mở rộng đến các nhân viên nòng cốt khi cần thiết), từ đó phát huy được vai trò và khả năng của cá nhân; các chủ trương và ý định được xem xét cân nhắc trước khi ra quyết định điều hành nên được cấp dưới và tuyệt đại đa số CBCN có liên quan đồng tình thực hiện.
- 4) Trong tổ chức thực hiện, thể hiện sự năng động, nhạy bén, linh hoạt và sáng tạo, chịu nghiên cứu học hỏi, biết sử dụng các nguồn lực tiết kiệm và hiệu quả, biết đúc kết kịp thời các kinh nghiệm.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực và hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc và các Trưởng bộ phận, đem lại những kết quả khả quan trong tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam trong năm 2022 vô cùng khó khăn và biến động.

Hội đồng quản trị đề nghị Ban giám đốc chú trọng những hoạt động sau đây trong năm 2023:

- 5) Tìm nguồn thông tin nghiên cứu áp dụng công nghệ sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm có tính cạnh tranh cao mang đến lợi nhuận cao và các sản phẩm đáp ứng được xu thế thân thiện hơn với môi trường.
- 6) Thường xuyên đánh giá định vị các sản phẩm chủ yếu để có những giải pháp, biện pháp củng cố các lợi thế cạnh tranh trong các thị trường mục tiêu.
- 7) Tiếp tục phát triển công ty theo hướng công nghiệp 4.0, tập trung vào đổi mới thiết bị sản xuất, cơ giới và tự động hóa một số công đoạn thủ công, cải tiến hệ thống dữ liệu và thông tin nội bộ qua internet.
- 8) Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị và tính chuyên nghiệp của các bộ phận chức năng, xem đây là hai yếu tố cạnh tranh đặc biệt trong giai đoạn tới.
- 9) Đề cao hơn nữa tính chủ động của các trưởng bộ phận, trách nhiệm của từng cán bộ điều hành đối với tổ chức, hoạt động và kết quả trong từng lĩnh vực, bộ phận được giao; biểu dương và khen thưởng kịp thời hơn nữa đề động viên người có thành tích mang đến hiệu quả chung cho công ty và từng lĩnh vực.
- 10) Khắc phục những hạn chế tồn tại (nhất là những vấn đề tuy nhỏ nhưng lặp lại nhiều lần) của các bộ phận chức năng, tiếp tục cải tiến các giải pháp cải thiện kết quả tuyển dụng đào tạo công nhân.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Nhà Kinh tế trưởng của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) Pierre Olivier Gourinchas nhận định tình hình kinh tế thế giới trong năm 2023 sẽ rất khó khăn, sẽ có sự suy thoái và thiệt hại về kinh tế. Hơn một phần ba nền kinh tế trên toàn cầu sẽ chứng kiến hai quý tăng trưởng âm liên tiếp, ba nền kinh tế lớn nhất là Mỹ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc cũng sẽ tiếp tục tăng trưởng chậm lại.

Báo cáo của IMF đã chỉ ra ba sự kiện lớn hiện đang cản trở sự tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu bao gồm: Xung đột Nga-Ukraine; Cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt và suy thoái kinh tế ở Trung Quốc. Những sự kiện này kết hợp với nhau gây ra ảnh hưởng lớn về kinh tế, địa chính trị và sinh thái.

Trong nước, Tổng cục Thống kê dự báo năm 2023, kinh tế-xã hội phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ tăng lạm phát là rất lớn, như biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, đà phục hồi tiêu dùng trong nước, tạo áp lực lạm phát, chi phí sản xuất tăng cao, rủi ro về chuỗi cung ứng cùng với việc thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ do nhà nước quản lý, thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, biến đổi khí hậu...

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2023 phải thách thức với nhiều vấn đề nghiêm trọng, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ phải đối mặt với muôn vàn khó khăn.

Tuy nhiên với những lợi thế về năng lực sản xuất và khả năng tài chính, kinh nghiệm quản trị và thương trường, đang có một lượng khách hàng truyền thống tương đối ổn định, thương hiệu của công ty được tin cậy cùng với cùng với khả năng cạnh tranh của công ty trên cả hai thị trường nội địa và xuất khẩu là những cơ sở và thời cơ để Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng tiếp tục phát triển bền vững trước những biến động khó lường và cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tập trung vào một số hoạt động sau đây nhằm nâng cao hơn nữa qui mô và hiệu quả hoạt động của công ty:

- 1) Mở rộng các quan hệ với các đối tác, tìm cách giới thiệu và hỗ trợ cho Ban giám đốc tìm kiếm và khai thác cơ hội thị trường, trong đó thúc đẩy tiếp thị một số sản phẩm tiềm năng ở thị trường xuất khẩu (Vải địa kỹ thuật, vải phủ nông nghiệp)***
- 2) Chú trọng nắm bắt thông tin, đề cao quản trị rủi ro từ những biến động của thị trường và khách hàng để hạn chế tối đa hệ lụy đến công ty.***
- 3) Có những định hướng, ra quyết định kịp thời về chủ trương, chính sách nhằm đảm bảo cho tổ chức và hoạt động của công ty luôn hiệu quả.***
- 4) Tạo điều kiện tiếp cận, nghiên cứu áp dụng một số công nghệ để phát triển sản phẩm mới.***
- 5) Tiếp tục đổi mới và tăng thêm các loại máy móc thiết bị sản xuất mới để tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm lao động, nguyên liệu và năng lượng.***
- 6) Tạo điều kiện cho đào tạo năng lực quản trị, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, thúc đẩy việc phát triển đội ngũ kế thừa.***
- 7) Phát huy hơn nữa vai trò của Ban kiểm soát trong giám sát tổ chức hoạt động của công ty.***
- 8) Đảm bảo quan hệ cổ đông theo điều lệ, qui chế công ty và qui định của pháp luật.***

Phần V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1) *Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 17/03/2023.*

Stt	Thành viên HĐQT	Chức Danh	Ngày Bổ nhiệm	Số lượng cp sở hữu cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %	Ghi Chú
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	CT.HĐQT	22/05/2020	896,700	3.67%	Tái bổ nhiệm
2	Ông Phạm Trung Cang	PCT.HĐQT	22/05/2020	3,223,220	13.19%	Tái bổ nhiệm
3	Ông Phạm Văn Mẹo	PCT.HĐQT	22/05/2020	55,000	0.23%	Tái bổ nhiệm
4	Cô Tôn Thị Hồng Minh	PCT.HĐQT	22/05/2020	704,000	2.88%	Tái bổ nhiệm
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	T/v.HĐQT	22/05/2020	177,160	0.73%	Tái bổ nhiệm
6	Ông Trần Hữu Vinh	T/v.HĐQT	22/05/2020	7,000	0.03%	Tái bổ nhiệm
7	Bà Phạm Thị Trúc Ngân	T/v.HĐQT	22/05/2020	1,000	0.004%	Tái bổ nhiệm
8	Ông Huỳnh Minh Việt	T/v.HĐQT	22/05/2020	-	-	Tái bổ nhiệm
9	Bà Danh Thúy Oanh	T/v.HĐQT	26/04/2021	-	-	Mới bổ nhiệm

2) *Tóm tắt lý lịch của các thành viên Hội Đồng Quản Trị:*



Bà PHẠM ĐỖ DIỄM HƯƠNG
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

- Trình độ: Đại học Chapman Hoa Kỳ, ngành Tài chính Marketing.
- 01 năm làm chuyên viên nghiên cứu thị trường & Phát triển khách hàng Cty Phát triển Địa ốc Continental East Development (Hoa Kỳ).
- 01 năm chuyên viên Quản lý Rủi ro ngân hàng ACB.
- Tham gia và là Chủ Tịch HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ năm 2013 đến nay.



Ông PHẠM TRUNG CANG
Phó Chủ tịch HĐQT

- Trình độ: Đại Học Kinh tế.
- Sáng lập công ty Tân Đại Hưng từ năm 1978.
- Từ 1993-2007: Chủ tịch kiêm TGD công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng.
- Là một thành viên sáng lập ngân hàng ACB, tham gia quản trị ACB từ khi thành lập đến 2007.
- Thành viên HĐQT Eximbank từ 2007-2013.
- Từ 2007-2013: Chủ tịch HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng
- Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng năm 2017, TGD công ty từ 25/01/2019.



Bà TÔN THỊ HỒNG MINH
Phó CTHĐQT

Phó TGD & GD Kinh Doanh.

- Trình độ: Đại học Kinh tế.
- Làm việc tại phòng kinh doanh công ty từ năm 1997.
- Giám đốc kinh doanh công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ năm 2000.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ năm 2007 đến nay.



Ông PHẠM VĂN MỆO
Phó CT. HĐQT- TGD
kiêm GD Nhà máy (công ty con: Công ty TNHH TĐH).

- Trình độ: Trung cấp Hành chính.
- Hoạt động trong ngành bao bì nhựa từ 1983.
- Phó TGD Công ty từ 1993-2019.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 2007 đến nay.



Bà NGUYỄN THỊ THANH LOAN
Thành viên HĐQT
kiêm GD Tài chính

- Trình độ: Thạc sĩ ngành TCKT
- 09 năm kế toán tổng hợp công ty Tổng hợp quận 6 TPHCM.
- Làm việc tại phòng TCKT công ty và là Kế toán trưởng từ năm 1993.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ năm 2007 đến nay



Ông TRẦN HỮU VINH
Thành viên HĐQT
kiêm Giám đốc SX và gia công.

- Trình độ: Đại học Kinh tế.
- Làm việc tại phòng kế hoạch sản xuất công ty từ năm 1999.
- Giám đốc SX công ty từ năm 2007.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 2007 đến nay.



Bà DANH THÚY OANH
Thành viên HĐQT

- Trình độ: Đại học Kinh tế .
- **2000-2005:** KTTH Công ty TNHH Hào Quang.
- **2006 – 2015:** KT Trưởng Cty CP Xây Dựng Hoàng Ngân .
- **2016 đến nay:** Kinh Doanh Tự do
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 05/2021 đến nay.



Ông HUỖNH MINH VIỆT
Thành viên HĐQT

- Trình độ: Đại học Kinh doanh Quốc tế.
- **2011 - 2012:** NV XNK công ty Yicheng Logistics Việt Nam.
- **2012-2013:** NVKD Cty Muller Partner Việt Nam.
- **2014 đến nay:** TPKD XNK Cty CP Eastwood Energy.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 22/05/2020 đến nay.



Bà PHẠM THỊ TRÚC NGÂN
Thành viên HĐQT

- Trình độ: Đại học Kế toán kiểm toán.
- **2008-2017:** KTT công ty CP KD Đại Hưng Thịnh.
- **2018 đến nay:** KTT công ty CP Giải pháp sáng tạo Mekong.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 22/05/2020 đến nay.

3) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:
HĐQT công ty không có tiêu bản.

4) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- ☐ HĐQT hoạt động đúng theo điều lệ công ty, tập trung vào các lĩnh vực: thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2022, chiến lược kinh doanh, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, đánh giá tình hình kết quả hoạt động công ty năm 2022 và xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong các quý năm 2022.
- ☐ Chủ tịch HĐQT đã ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch điều hành hoạt động của HĐQT đúng theo điều lệ, qui chế, các mục tiêu chương trình đã được ĐHĐCĐ và HĐQT quyết định.
- ☐ Các thành viên độc lập trong HĐQT (cũng như tất cả các thành viên HĐQT và BKS) đều được chia sẻ đầy đủ kịp thời các thông tin nội bộ; sâu sát nắm vững tình hình; phát huy vai trò tư vấn, tham gia trong hoạch định, quyết định các chủ trương kế hoạch và giám sát các hoạt động của công ty, thể hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm đúng theo điều lệ công ty.
- ☐ HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 15/04/2022 đúng theo luật pháp và điều lệ công ty.
- ☐ HĐQT đã triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tập trung vào một số hạng mục:
 - Nhận định, dự báo, đánh giá và định hướng hoạt động công ty trong từng quý, tháng.
 - Quyết định chủ trương sử dụng ngoại tệ, thay đổi đầu tư thêm máy móc thiết bị sản xuất, cải tiến chế độ lương sản phẩm, tăng năng suất lao động, duy trì hệ thống gia công, định mức tồn kho nguyên vật liệu, chính sách tài chính đối với một số cơ sở gia công dựa trên khả năng tài chính của công ty nhằm hỗ trợ phát triển và thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa hai bên.
 - Quyết định chính sách và chế độ khen thưởng nhằm khuyến khích hiệu quả làm việc và thừa nhận thành tích của cán bộ nhân viên và công nhân.
 - Hoàn tất chi trả cổ tức năm 2021 theo nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022.
 - Thực hiện đầy đủ các quy định về báo cáo đến các cơ quan thẩm quyền.
- ☐ Hội đồng quản trị luôn luôn đồng hành cùng với các hoạt động Công ty như bám sát tình hình sản xuất kinh doanh qua các buổi họp đánh giá hàng tháng và hàng quý của Ban Giám đốc, đưa ra những đánh giá, dự báo, định hướng, tập trung lãnh đạo và giám sát toàn diện tổ chức hoạt động của công ty.
- ☐ **Các cuộc họp hội đồng quản trị trong năm 2022:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức Danh	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	CT. HĐQT	07/07	100%	
2	Ông Phạm Trung Cang	PCT. HĐQT	07/07	100%	
3	Ông Phạm Văn Mẹo	PCT. HĐQT	07/07	100%	
4	Cô Tôn Thị Hồng Minh	PCT. HĐQT	07/07	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	T/v.HĐQT	07/07	100%	
6	Ông Trần Hữu Vinh	T/v.HĐQT	07/07	100%	
7	Bà Phạm Thị Trúc Ngân	T/v.HĐQT	07/07	100%	
8	Ông Huỳnh Minh Việt	T/v.HĐQT	07/07	100%	
9	Bà Danh Thúy Oanh	T/v.HĐQT	07/07	100%	

□ **Các nghị quyết của HĐQT thực hiện trong năm 2022.**

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ.HĐQT.2022	19/01/2022	Tóm lược tình hình và kết quả hoạt động quý 4/2021 và cả năm 2021, thông qua kế hoạch khen thưởng và chính sách chăm lo tết Nhân Dân , Xác lập chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022, Xác định các nhiệm vụ trọng tâm quý 01/2022.	100%
2	02/NQ.HĐQT.2022	16/02/2022	Thông qua thực hiện các hợp đồng giao dịch, cung cấp dịch vụ hàng hóa với các bên có liên trong năm 2022. Chuẩn bị tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2022, xác định ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại Hội CDTN, xác định thời gian địa điểm, ngày tổ chức ĐHCĐ.	100%
3	03/NQ.HĐQT.2022	22/03/2022	Thông qua báo cáo tài chính Công ty “mẹ” và Báo cáo tài Chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công Ty kiểm toán A&C; thông qua các văn bản Chuẩn bị tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2022, thông qua báo cáo thường niên 2022, các văn bản biểu mẫu và tờ trình và danh mục tài liệu có liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	100%
4	04/NQ.HĐQT.2022	19/04/2022	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh quý 01/2022 và xác định phương hướng hoạt động quý 02/2022.	100%
5	05/NQ.HĐQT.2022	18/08/2022	Đánh giá tóm lược kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022, thông qua Báo cáo soát xét và chứng thư soát xét do Cty kiểm toán A&C lập, xác định phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2022, thông qua báo cáo, thông qua ban hành “ Quy chế kiểm toán nội bộ”, theo qui định luật DN 2020. Thống nhất chủ trương bán Cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn lưu động.	100%
6	06/NQ.HĐQT.2022	02/11/2022	Sơ lược hoạt động SXKD 9 tháng năm 2022, tiếp tục thực hiện Phương hướng hoạt động SXKD 03 tháng cuối năm	100%
7	01/NQ/ĐHCĐ.2022	15/04/2022	Tổ chức Đại hội Cổ Đông Thường niên năm 2022, Thông qua Đại Hội CDTN các văn bản: Sửa đổi điều lệ, quy chế nội bộ, qui chế hoạt động HĐQT, quy chế hoạt động BKS Công ty theo luật DN 2020 ... và Các văn bản khác có liên quan trong ĐHCĐ(TN năm 2022.	100%

- HĐQT triển khai nghiêm túc các nghị quyết, quá trình thực hiện có sự phối hợp với ban kiểm soát và sâu sát nắm vững tình hình tổ chức hoạt động của bộ máy điều hành và của các lĩnh vực chức năng, kết quả thực hiện tốt các nghị quyết trong năm dẫn đến hiệu quả tốt của công ty năm 2022

5) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập (có 03 thành viên HĐQT độc lập).

- Không tham gia vào hoạt động điều hành.
- Tham gia đầy đủ và nêu Ý kiến tham gia biểu quyết, trong các cuộc họp HĐQT, góp ý kiến vào các hoạt động của HĐQT và của công ty, góp ý vào các văn bản của HĐQT.

6) Các thành viên HĐQT tham gia đào tạo về quản trị công ty theo qui định.

II. Ban Kiểm soát

1. Danh sách Thành viên và của Ban Kiểm Soát (BKS) và tỷ lệ sở hữu cổ phần :

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số lượng cp sở hữu cp có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % sở hữu cp có quyền biểu quyết
1	Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng ban	22/05/2020	2.050	0.10%
2	Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên	22/05/2020	33.600	0.16%
3	Bà Lê Thị Minh Trí	Thành viên	22/05/2020	0	0%

Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm Soát

 Ông LÂM NGUYỄN QUỐC NGHĨA <i>Trưởng Ban Kiểm Soát</i> □ Trình độ: Thạc sĩ ngành TCKT. □ Làm việc tại phòng TCKT công ty từ năm 1999. □ Kế toán trưởng công ty TNHH TĐT từ 2006. □ Tham gia Ban kiểm soát từ năm 2007.	 Bà ĐÀO THANH TUYỀN <i>Thành viên Ban kiểm soát</i> □ Trình độ: Thạc sĩ ngành TCKT. □ Làm việc tại phòng TCKT công ty từ năm 1998. □ Thành viên HĐQT từ 2007-2011 □ Thành viên Ban kiểm soát từ 2012 đến nay.	 Bà LÊ THỊ MINH TRÍ <i>Thành viên Ban kiểm soát</i> □ Trình độ: Cao đẳng TCKT. □ Làm việc tại công ty từ năm 2004, phụ trách về kế toán tổng hợp □ Thành viên Ban kiểm soát từ 04/2019.
--	---	--

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022.

a. Các buổi họp với HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng ban	07/07	100%	
2	Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên	07/07	100%	
	Bà Lê Thị Minh Trí	Thành viên	07/07	100%	

Trong năm 2022, BKS đã tham gia đầy đủ 07 buổi họp với các thành viên của HĐQT, bao gồm ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa - Trưởng ban, bà Đào Thanh Tuyền và bà Lê Thị Minh Trí - Thành viên. Tỷ lệ tham dự là 100%. Không có thành viên nào vắng mặt.

Kết quả các buổi họp với HĐQT :

- HĐQT đã chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của Cty.
- HĐQT đã thực thi các quyết định của năm 2022 và công bố thông tin theo các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan..
- BKS đã đề xuất và lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. Các báo cáo tài chính bán niên và cả năm đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán A&C.

b. Các buổi họp với BGD:

Ban kiểm soát đã được mời tham gia các buổi họp với Ban giám đốc (BGĐ) để báo cáo tình hình kiểm soát và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị cho BGĐ. Những buổi họp này được tổ chức định kỳ hàng tháng trong năm 2022.

Kết quả các cuộc họp với BGĐ :

- Ban kiểm soát đã trình bày các kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình tài chính, nội bộ và hoạt động của doanh nghiệp đối với BGĐ.
- BKS theo dõi và đánh giá hoạt động của BGĐ, đảm bảo các quyết định và hành động của BGĐ đúng theo mục tiêu và chiến lược của công ty. BKS giám sát việc thực hiện các chính sách, quy trình và quy định của công ty bởi BGĐ.
- Ban kiểm soát cùng thảo luận với BGĐ về những vấn đề, khó khăn trong quá trình kiểm soát và đưa ra các giải pháp, đề xuất nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát và đảm bảo hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

c. Hoạt động giám sát của BKS đối với cổ đông:

- BKS theo dõi các hoạt động của cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích của cổ đông và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và các quy định của công ty.
- Kiểm tra báo cáo tài chính từng quý, xem xét tính hợp lý, hợp pháp các qui trình, qui chế nội bộ của Công ty
- Kiểm tra và đánh giá các báo cáo tài chính, đề xuất các biện pháp cải thiện hoạt động của công ty, để thông qua đó đảm bảo sự minh bạch và trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với các cổ đông.

d. Đánh giá báo cáo sơ kết, báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán:

- Báo cáo tài chính trước khi được kiểm toán đã thể hiện quá trình lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp đầy đủ và kịp thời và không có sai sót trọng yếu so với báo cáo sau khi kiểm toán.
- Báo cáo tài chính sau khi được kiểm toán đã được đánh giá tính đúng đắn, trung thực và hợp lý bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán A&C.
- Ban kiểm soát đã đánh giá tính đầy đủ, chính xác, trung thực của thông tin trong báo cáo, xác định các vấn đề cần giải quyết, đưa ra các khuyến nghị và kiến nghị phù hợp cho Ban giám đốc và Hội đồng quản trị.

e. Đánh giá chung hoạt động của BKS :

- BKS đã đảm bảo hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy của thông tin tài chính.
- BKS đã độc lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- BKS đánh giá cao HĐQT và BGĐ Cty, đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của BKS:

- Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho BKS theo mức chi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.
- Không có Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.
- Không có Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- a. Tham gia theo định kỳ hàng tháng về việc thực hiện các hoạt động giám sát và kiểm tra tại các phòng ban, đơn vị trong công ty để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và các quy trình nội bộ của công ty.
- b. Tham gia theo định kỳ hàng quý các cuộc họp với HĐQT và Ban giám đốc để bàn bạc, đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty, đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động, tăng cường sự minh bạch và tránh rủi ro
- c. Tổ chức xem xét và kiểm tra các báo cáo tài chính tháng, quý, 06 tháng và cả năm của công ty để đảm bảo tính chính xác và minh bạch.
- d. Kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư theo đúng quy định.
- e. Thực hiện các công tác khác.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

1) Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho HĐQT và BKS theo mức chi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Sst	Họ và Tên	Chức Danh	Số tiền thù lao Năm 2022 (vnđ)	Ghi Chú
	Hội đồng quản trị			
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	CT. HĐQT	120,000,000	
2	Ông Phạm Trung Cang	PCT. HĐQT	120,000,000	
3	Ông Phạm Văn Mẹo	PCT. HĐQT	120,000,000	
4	Cô Tôn Thị Hồng Minh	PCT. HĐQT	120,000,000	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	T/v.HĐQT	120,000,000	
6	Ông Trần Hữu Vinh	T/v.HĐQT	120,000,000	
7	Bà Phạm Thị Trúc Ngân	T/v.HĐQT	120,000,000	
8	Ông Huỳnh Minh Việt	T/v.HĐQT	120,000,000	
9	Bà Danh Thúy Oanh	T/v.HĐQT	120,000,000	
	Ban Kiểm Soát			
1	Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng BKS	120,000,000	
2	Đào Thanh Tuyền	Thành Viên BKS	100,000,000	
3	Lê Thị Minh Trí	Thành Viên BKS	100,000,000	
	Tổng Cộng		1,400,000,000	

2) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn:

Trong năm 2022, không có giao dịch

3) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có giao dịch trong năm 2022.

4) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- HĐQT và BGD Cty đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quản trị Cty.
- Các biên bản, quyết định, nghị quyết do HĐQT được lập đúng theo quy định, thuộc thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.
- HĐQT phân công người duy trì quan hệ với Sở Giao dịch chứng khoán, thường xuyên trao đổi thông tin và tham vấn khi cần thiết, cử người tham dự các cuộc họp và các khóa học, thực hiện đúng và đủ chế độ báo cáo đến Sở GDCK TPHCM và UBCKNN.

Phần VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12- 32
8. Phụ lục	33 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302760102, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 – 28) 39 737 277 - 39 737 278
- Fax : (84 – 28) 39 737 279 - 39 737 276

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải) (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b);
- Mua bán bao bì nhựa PP, PE, PET ; mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu;
- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành nông lâm nghiệp;
- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành công nghiệp;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy: đập và đê.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Phạm Trung Cang	Phó Chủ tịch thường trực	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Phạm Văn Mẹo	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Tôn Thị Hồng Minh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Danh Thúy Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021
Bà Phạm Thị Trúc Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Huỳnh Minh Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Lê Thị Minh Trí	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Đào Thanh Tuyền	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Mẹo	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2020
Bà Tôn Thị Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Mạo – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2020).

Ông Phạm Văn Mạo đã ủy quyền cho Bà Tôn Thị Hồng Minh – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 01/2020/UQ-TDH ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ký mặt Ban Tổng Giám đốc,


Tôn Thị Hồng Minh
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2023



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0510/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung
Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1

Người được ủy quyền

Đỗ Thị Mai Loan
Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0090-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd. the members of which are separate and independent legal entities

4

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		445.419.478.665	536.289.534.743
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.653.619.367	30.978.993.605
1. Tiền	111		11.653.619.367	27.978.993.605
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		101.186.250.548	134.186.250.548
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	101.186.250.548	134.186.250.548
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.553.259.026	105.076.319.422
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	69.709.719.036	87.973.994.143
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	311.146.052	4.373.570.855
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.532.393.938	14.023.022.564
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(1.294.268.140)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		245.555.362.367	260.194.875.672
1. Hàng tồn kho	141	V.7	245.555.362.367	260.194.875.672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.470.987.357	5.853.095.496
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	347.468.162	1.519.081.731
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.108.761.775	4.334.013.765
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	14.757.420	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

5

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		196.142.931.569	212.811.500.349
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		175.025.848.173	189.755.111.953
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	144.707.848.173	158.477.111.953
- Nguyên giá	222		287.446.420.050	295.328.367.670
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(142.738.571.877)	(136.851.255.717)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	30.318.000.000	31.278.000.000
- Nguyên giá	228		33.364.800.000	33.364.800.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.046.800.000)	(2.086.800.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		17.000.347.397	17.000.347.397
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	347.397	347.397
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	17.000.000.000	17.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.116.735.999	6.056.040.999
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.116.735.999	6.056.040.999
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		641.562.410.234	749.101.035.092

3449
:ÔNG
NHUẬN
OẢN
A 8
/- T.T

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		305.627.839.531	412.363.927.884
I. Nợ ngắn hạn	310		305.627.839.531	412.363.927.884
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	39.053.486.893	127.323.740.397
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	3.807.832.533	4.410.340.755
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	8.284.215.193	4.231.080.046
4. Phải trả người lao động	314	V.14	11.792.220.147	13.179.925.936
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	961.469.456	728.710.258
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.809.974.705	3.654.177.972
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	237.918.640.604	258.835.952.520
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

315-C
 TY
 HỮU HẠN
 TƯ VẤN
 C
 HỒ CHÍ MINH

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

7

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		335.934.570.703	336.737.107.208
I. Vốn chủ sở hữu	410		335.934.570.703	336.737.107.208
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	244.305.960.000	244.305.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		244.305.960.000	244.305.960.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	82.683.222.451	82.683.222.451
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(24.593.180.860)	(24.593.180.860)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	33.538.569.112	34.341.105.617
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		18.579.236.417	34.341.105.617
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.959.332.695	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		641.562.410.234	749.101.035.092



Hồ Nhật Minh
Người lập



Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Tôn Thị Hồng Minh
Phó Tổng Giám đốc



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

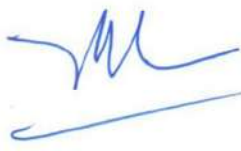
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.033.094.121.863	895.836.126.639
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.033.094.121.863	895.836.126.639
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	932.795.222.039	816.380.387.012
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.298.899.824	79.455.739.627
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.866.401.220	17.304.383.494
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.072.676.648	10.092.910.045
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.133.328.791	6.130.059.981
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	46.236.445.144	41.993.659.050
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	25.110.394.180	26.200.197.629
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.745.785.072	18.473.356.397
12. Thu nhập khác	31	VI.7	354.626.701	782.422.143
13. Chi phí khác	32	VI.8	107.207.835	33.032.243
14. Lợi nhuận khác	40		247.418.866	749.389.900
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.993.203.938	19.222.746.297
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.033.871.243	4.021.696.786
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.959.332.695</u>	<u>15.201.049.511</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>14.959.332.695</u>	<u>15.201.049.511</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>664</u>	<u>675</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>664</u>	<u>675</u>



Hồ Nhật Minh
Người lập



Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Tôn Thị Hồng Minh
Phó Tổng Giám đốc

Bảo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.993.203.938	19.222.746.297
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10	19.702.474.588	20.112.944.210
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(1.294.268.140)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3,VI.4	(2.424.841.277)	(654.866.575)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(9.305.844.533)	(10.025.597.174)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.133.328.791	6.130.059.981
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.804.053.367	34.785.286.739
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		22.761.871.502	(73.745.252.641)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		14.639.513.305	(80.566.771.775)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(85.729.645.945)	144.875.111.918
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.110.918.569	3.533.868.828
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15,VI.4	(8.056.428.791)	(6.127.059.981)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(4.271.746.243)	(5.823.051.033)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(23.741.464.236)	16.932.132.055
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.10	(5.606.748.220)	(10.818.126.136)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.7	854.200.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(39.000.000.000)	(70.186.250.548)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	72.000.000.000	68.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5,VI.3	9.994.323.038	9.916.200.458
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		38.241.774.818	(2.888.176.226)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

10

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	585.111.509.807	552.101.661.210
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(603.361.467.485)	(559.260.274.910)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.18	(15.718.838.000)	(17.993.371.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33.968.795.678)	(25.151.985.300)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(19.468.485.096)	(11.108.029.471)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	30.978.993.605	42.201.969.062
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		143.110.858	(114.945.986)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	11.653.619.367	30.978.993.605


Hồ Nhật Minh
 Người lập


Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023


Tôn Thị Hồng Minh
 Phó Tổng Giám đốc



00449
 CÔNG
 H NHIỆP
 (TOÁN)
 A 8
 VH - T.F

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

11

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải) (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b); Mua bán bao bì nhựa PP, PE, PET; mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH TĐH có trụ sở chính tại C11 - C15, Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất các sản phẩm bao bì nhựa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100%.

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của Năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 566 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 691 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

12



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng đơn vị hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

13

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung và những chi phí liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

Chi phí nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới bao gồm các chi phí phát sinh cho việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 34
Máy móc và thiết bị	02 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (34 năm 03 tháng).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	841.994.540	5.327.562.692
Tiền gửi ngân hàng	10.811.624.827	22.651.430.913
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	3.000.000.000
Cộng	11.653.619.367	30.978.993.605

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

20

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	101.186.250.548	101.186.250.548	134.186.250.548	134.186.250.548
Tiền gửi có kỳ hạn	101.186.250.548	101.186.250.548	134.186.250.548	134.186.250.548
Dài hạn	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
Trái phiếu	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
Cộng	118.186.250.548	118.186.250.548	151.186.250.548	151.186.250.548

Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến dưới 01 năm trị giá 81.186.250.548 VND được thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.17).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngân hàng TMCP Á Châu	198.949	-	198.949	-
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	148.448	-	148.448	-
Cộng	347.397	-	347.397	-

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kiobe Phils. Opc	6.170.161.465	8.784.922.255
Sphere Distribution	8.705.767.357	7.932.265.260
Phải thu các khách hàng khác	54.833.790.214	71.256.806.629
Cộng	69.709.719.036	87.973.994.143

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng BPCE IOM – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần ĐPH	-	3.700.000.000
Các nhà cung cấp khác	311.146.052	673.570.855
Cộng	311.146.052	4.373.570.855

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu liên quan đến quyền sử dụng đất dự án đất Tân Đô	-	-	4.518.845.457	-
Tiền lãi có kỳ hạn dự thu	3.249.534.253	-	4.158.675.346	-
Tạm ứng	962.000.000	-	4.078.418.355	-
Ký quỹ, đặt cọc ngắn hạn	136.000.000	-	899.330.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	184.859.685	-	367.753.406	-
Cộng	4.532.393.938	-	14.023.022.564	-

6. Nợ xấu

Tập đoàn đã thu hồi khoản nợ xấu là khoản phải thu Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thành Phú về tiền bán hàng với số tiền 1.294.268.140 VND đã quá hạn trên 03 năm.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.294.268.140	1.294.268.140
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.294.268.140)	-
Số cuối năm	-	1.294.268.140

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	10.296.914.731	-
Nguyên liệu, vật liệu	66.839.902.724	-	68.620.974.526	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	164.859.788.333	-	162.835.446.491	-
Thành phẩm	13.685.514.337	-	18.271.382.951	-
Hàng hóa	170.156.973	-	170.156.973	-
Cộng	245.555.362.367	-	260.194.875.672	-

Hàng tồn kho trị giá 35.325.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng BPCE IOM – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	-	878.081.731
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	347.468.162	641.000.000
Cộng	347.468.162	1.519.081.731

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	-	739.305.000
Chi phí nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới	4.116.735.999	5.316.735.999
Cộng	4.116.735.999	6.056.040.999

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

22

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	78.231.959.580	194.651.788.182	22.100.542.076	344.077.832	295.328.367.670
Mua trong năm	-	5.306.748.220	300.000.000	-	5.606.748.220
Thanh lý trong năm	(168.924.000)	(11.235.515.802)	(2.084.256.038)	-	(13.488.695.840)
Số cuối năm	78.063.035.580	188.723.020.600	20.316.286.038	344.077.832	287.446.420.050
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.451.155.680	59.040.246.559	6.721.596.072	344.077.832	70.557.076.143
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.892.079.680	113.512.112.824	14.102.985.381	344.077.832	136.851.255.717
Khấu hao trong năm	2.136.000.000	14.332.194.239	2.274.280.349	-	18.742.474.588
Thanh lý trong năm	(168.924.000)	(11.221.005.142)	(1.465.229.286)	-	(12.855.158.428)
Số cuối năm	10.859.155.680	116.623.301.921	14.912.036.444	344.077.832	142.738.571.877
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	69.339.879.900	81.139.675.358	7.997.556.695	-	158.477.111.953
Số cuối năm	67.203.879.900	72.099.718.679	5.404.249.594	-	144.707.848.173
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Nhà xưởng có giá trị còn lại theo sổ sách là 67.203.879.900 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	33.200.000.000	164.800.000	33.364.800.000
Số cuối năm	33.200.000.000	164.800.000	33.364.800.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	164.800.000	164.800.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.922.000.000	164.800.000	2.086.800.000
Khấu hao trong năm	960.000.000	-	960.000.000
Số cuối năm	2.882.000.000	164.800.000	3.046.800.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	31.278.000.000	-	31.278.000.000
Số cuối năm	30.318.000.000	-	30.318.000.000
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

23

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 30.798.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lotte Trading Co., Ltd	-	25.061.644.800
Samsung C&T Hongkong Limited	-	16.172.342.080
Intraco Trading Pte., Ltd	-	13.296.686.000
IRPC Public Company Limited	-	13.012.619.400
Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	6.276.600.000	6.078.665.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lộ Đức	3.973.671.789	3.542.229.814
Công ty Cổ phần In DICA	4.647.206.138	3.139.941.095
Các nhà cung cấp khác	24.156.008.966	47.019.612.208
Cộng	39.053.486.893	127.323.740.397

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ly Eco Ltd.	1.801.918.849	1.864.309.278
Hummingbag Limited	-	1.995.523.900
Sas New Business Solution	1.747.493.993	-
Các khách hàng khác	258.419.691	550.507.577
Cộng	3.807.832.533	4.410.340.755

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	292.400.132	-	6.439.722.827	(1.999.374.859)	4.732.748.100	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.555.341.302	(2.555.341.302)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	10.327.202	(10.327.202)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.789.342.093	-	4.033.871.243	(4.271.746.243)	3.551.467.093	-
Thuế thu nhập cá nhân	149.337.821	-	1.185.203.598	(1.349.298.839)	-	14.757.420
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Cộng	4.231.080.046	-	14.230.466.172	(10.192.088.445)	8.284.215.193	14.757.420

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu 0%
- Hàng hóa tiêu thụ trong nước từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2022 10%
- Từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08% hoặc 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế xuất, nhập khẩu**

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.993.203.938	19.222.746.297
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.176.152.277	885.737.630
- Các khoản điều chỉnh giảm		-
Thu nhập tính thuế	20.169.356.215	20.108.483.927
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.033.871.243	4.021.696.786

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

14. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 12 năm 2022 còn phải trả.

15. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	311.900.000	235.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	649.569.456	493.710.258
Cộng	961.469.456	728.710.258

16. **Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn	2.166.829.345	2.121.542.812
Cổ tức phải trả	1.440.021.360	1.396.990.160
Trả trước theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp vào dự án Tân Đô	149.500.000	111.800.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	53.624.000	23.845.000
Cộng	3.809.974.705	3.654.177.972

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	28.879.092.850	36.076.686.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	80.633.662.854	57.012.189.400
Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.597.500.000	34.170.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín ^(iv)	34.579.407.000	78.292.151.320
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ^(v)	83.228.977.900	53.284.925.800
Cộng	237.918.640.604	258.835.952.520

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ và được điều chỉnh 03 tháng một lần theo biểu lãi suất của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.2a).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ và được điều chỉnh 06 tháng một lần theo biểu lãi suất của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà xưởng và quyền sử dụng đất của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.7 và V.8).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ và được điều chỉnh 06 tháng một lần theo biểu lãi suất của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu luân chuyển và hàng tồn kho của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.3 và V.6)
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.2a).
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.2a).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh của các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	258.835.952.520	266.846.839.100
Số tiền vay phát sinh	585.111.509.807	552.101.661.210
Số tiền vay đã trả	(603.361.467.485)	(559.260.274.910)
Chênh lệch tỷ giá	(2.667.354.238)	(852.272.880)
Số cuối năm	237.918.640.604	258.835.952.520

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

26

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	244.305.960.000	82.683.222.451	(24.593.180.860)	37.153.620.906	339.549.622.497
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	15.201.049.511	15.201.049.511
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(18.013.564.800)	(18.013.564.800)
Số dư cuối năm trước	244.305.960.000	82.683.222.451	(24.593.180.860)	34.341.105.617	336.737.107.208
Số dư đầu năm nay	244.305.960.000	82.683.222.451	(24.593.180.860)	34.341.105.617	336.737.107.208
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	14.959.332.695	14.959.332.695
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(15.761.869.200)	(15.761.869.200)
Số dư cuối năm nay	244.305.960.000	82.683.222.451	(24.593.180.860)	33.538.569.112	335.934.570.703

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	33.825.900.000	33.825.900.000
Ông Phạm Trung Cang	32.232.200.000	32.232.200.000
Các cổ đông khác	159.111.460.000	159.111.460.000
Cổ phiếu quỹ	19.136.400.000	19.136.400.000
Cộng	244.305.960.000	244.305.960.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.430.596	24.430.596
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.430.596	24.430.596
- Cổ phiếu phổ thông	24.430.596	24.430.596
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.913.640)	(1.913.640)
- Cổ phiếu phổ thông	(1.913.640)	(1.913.640)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.516.956	22.516.956
- Cổ phiếu phổ thông	22.516.956	22.516.956
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tập đoàn đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ.ĐHĐCĐ.2022 ngày 15 tháng 4 năm 2022 với số tiền là 15.761.869.200 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	205.972,42	549.996,82
Euro (EUR)	20,87	20,87

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

27

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên vật liệu	5.706.652.001	25.355.952.960
Doanh thu bán thành phẩm	1.022.771.037.862	866.334.042.597
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.616.432.000	4.146.131.082
Cộng	1.033.094.121.863	895.836.126.639

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên vật liệu đã bán	6.435.715.579	10.137.742.131
Giá vốn của thành phẩm đã bán	921.773.830.636	802.098.331.981
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.585.675.824	4.144.312.900
Cộng	932.795.222.039	816.380.387.012

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	9.085.181.945	10.025.597.174
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	17.043.726	17.104.534
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.218.530.860	5.970.219.682
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.545.644.689	1.291.462.104
Cộng	13.866.401.220	17.304.383.494

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.133.328.791	6.130.059.981
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.818.544.445	3.326.254.535
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	120.803.412	636.595.529
Cộng	24.072.676.648	10.092.910.045

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	350.780.604	371.988.180
Chi phí vận chuyển	41.801.661.013	36.977.570.864
Chi phí hoa hồng môi giới	738.986.490	703.099.750
Các chi phí khác	3.345.017.037	3.941.000.256
Cộng	46.236.445.144	41.993.659.050

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

28

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	18.086.968.309	18.616.877.512
Chi phí vật liệu quản lý	612.602.199	1.684.855.722
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.531.147.020	1.016.580.577
Chi phí dịch vụ mua ngoài	994.981.829	963.851.032
Các chi phí khác	3.884.694.823	3.918.032.786
Cộng	25.110.394.180	26.200.197.629

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	220.662.588	-
Các khoản thu nhập khác	133.964.113	782.422.143
Cộng	354.626.701	782.422.143

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	6.472.493	31.029.659
Các khoản chi phí khác	100.735.342	2.002.584
Cộng	107.207.835	33.032.243

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	14.959.332.695	15.201.049.511
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.959.332.695	15.201.049.511
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	22.516.956	22.516.956
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	664	675

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	831.046.319.394	731.187.805.523
Chi phí nhân công	107.593.916.904	127.141.515.222
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.702.474.588	20.112.944.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	340.530.477.991	256.078.431.444
Chi phí khác	115.404.509.940	98.968.234.666
Cộng	1.414.277.698.817	1.233.488.931.065

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

29

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn phát sinh các giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Phạm Trung Cang – Tạm ứng	-	94.339.711
Ông Phạm Trung Cang – Chia cổ tức	2.256.254.000	2.578.576.000
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương – Chia cổ tức	627.690.000	717.360.000
Bà Tôn Thị Hồng Minh – Tạm ứng	-	2.016.432

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Đơn vị tính : VND		
	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Chủ tịch	-	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Trung Cang	Phó Chủ tịch thường trực	152.490.000	120.000.000	272.490.000
Ông Phạm Văn Mẹo	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	346.108.000	120.000.000	466.108.000
Bà Tôn Thị Hồng Minh	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám đốc	342.914.000	120.000.000	462.914.000
Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	220.774.000	120.000.000	340.774.000
Bà Phạm Thị Trúc Ngân	Thành viên	-	120.000.000	120.000.000
Ông Huỳnh Minh Việt	Thành viên	-	120.000.000	120.000.000
Bà Danh Thuý Oanh	Thành viên	-	120.000.000	120.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên kiêm Kế toán trưởng	342.914.000	120.000.000	462.914.000
Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát	287.910.000	120.000.000	407.910.000
Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát	135.423.000	120.000.000	255.423.000
Bà Lê Thị Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	113.122.000	120.000.000	233.122.000
Cộng		1.941.655.000	1.440.000.000	3.381.655.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

30

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước				
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Chủ tịch	220.895.430	120.000.000	340.895.430
Ông Phạm Trung Cang	Phó Chủ tịch thường trực	33.000.000	120.000.000	153.000.000
Ông Phạm Văn Mẹo	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	334.154.000	120.000.000	454.154.000
Bà Tôn Thị Hồng Minh	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng giám đốc	334.154.000	120.000.000	454.154.000
Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	214.840.000	120.000.000	334.840.000
Bà Phạm Thị Trúc Ngân	Thành viên	-	120.000.000	120.000.000
Ông Huỳnh Minh Việt	Thành viên	-	120.000.000	120.000.000
Bà Đoàn Thị Hồng Tươi	Thành viên	-	30.000.000	30.000.000
Bà Danh Thúy Oanh	Thành viên	-	90.000.000	90.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên kiêm Kế toán trưởng	334.154.000	120.000.000	454.154.000
Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng ban kiểm soát	272.001.000	120.000.000	392.001.000
Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát	172.961.000	120.000.000	292.961.000
Bà Lê Thị Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	98.250.000	120.000.000	218.250.000
Cộng		2.014.409.430	1.440.000.000	3.454.409.430

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ có Công ty TNHH Đại Hưng do người đại diện của Công ty TNHH Đại Hưng có mối quan hệ gia đình với Giám đốc Công ty TNHH TĐH.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn chỉ có phát sinh giao dịch chia cổ tức với Công ty TNHH Đại Hưng với số tiền là 700.000.000 VND (năm trước là 800.000.000 VND)

Công nợ với các bên liên quan khác

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: kinh doanh bao bì nhựa, hạt nhựa.
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất bao bì nhựa.
- Lĩnh vực khác: cung cấp dịch vụ.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn là sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET. Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Tập đoàn là Việt Nam và các nước Châu Âu.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

31

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Việt Nam	371.451.593.841	413.035.209.401
Các nước Châu Âu	661.642.528.022	482.958.917.238
Cộng	1.033.094.121.863	895.994.126.639

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



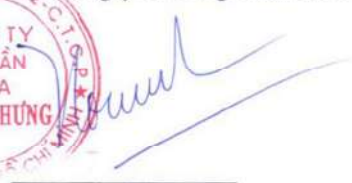
Hồ Nhật Minh
Người lập



Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023



Tôn Thị Hồng Minh
Phó Tổng Giám đốc



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

32

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.706.652.001	1.022.771.037.862	4.616.432.000	-	1.033.094.121.863
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	45.528.848.181	266.705.033.947	3.096.000.000	(315.329.882.128)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.235.500.182	3.096.000.000	7.712.432.000	(315.329.882.128)	1.033.094.121.863
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.123.172.474)	30.363.293.665	(288.060.692)	-	28.952.060.500
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					28.952.060.500
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					13.866.401.220
Doanh thu hoạt động tài chính					(24.072.676.648)
Chi phí tài chính					354.626.701
Thu nhập khác					(107.207.835)
Chi phí khác					(4.033.871.243)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					14.959.332.695
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	5.606.748.220	-	-	5.606.748.220
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	120.082.434	21.521.697.154	-	-	21.641.779.588
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HÙNG

Địa chỉ: 4/14 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	25.355.952.960	866.334.042.597	4.146.131.082	-	895.836.126.639
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	141.511.465.909	194.425.038.973	3.096.000.000	(339.032.504.882)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	166.867.418.869	1.060.759.081.570	7.242.131.082	(339.032.504.882)	895.836.126.639
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.288.036.134	(1.712.354.862)	(313.798.325)	-	11.261.882.948
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					11.261.882.948
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					17.304.383.494
Doanh thu hoạt động tài chính					(10.092.910.045)
Chi phí tài chính					782.422.143
Thu nhập khác					(33.032.243)
Chi phí khác					(4.021.696.786)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					15.201.049.511
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	14.396.394.802	-	-	14.396.394.802
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	683.054.844	23.337.859.366	-	-	24.020.914.210
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	5.226.305.539	518.149.506.750	-	-	523.375.812.289
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					118.186.597.945
Tổng tài sản					641.562.410.234
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	3.053.953.937	302.573.885.594	-	-	305.627.839.531
Nợ phải trả không phân bổ cho bộ phận					-
Tổng nợ phải trả					305.627.839.531
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	19.474.938.256	563.775.476.327	-	-	583.250.414.583
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					165.850.620.509
Tổng tài sản					749.101.035.092
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	11.725.914.174	400.638.013.710	-	-	412.363.927.884
Nợ phải trả không phân bổ cho bộ phận					-
Tổng nợ phải trả					412.363.927.884

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023



Tôn Thị Hồng Minh
 Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng



Hồ Nhật Minh
 Người lập

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
P. CHỦ TỊCH HĐQT

Tôn Thị Hồng Minh

